

Lộ trình hướng tới phục hồi kinh tế bền vững

VBF, Tháng 3/2024

VBF VIETNAM
BUSINESS
FORUM

Thành viên Liên minh



Thành viên Liên kết



Thực hiện bởi Decision Lab

Giới thiệu

Trước những thách thức toàn cầu chưa từng ghi nhận trước đây, Việt Nam đã thể hiện khả năng thích ứng vượt trội, nổi lên như một điểm đến hấp dẫn cho đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) sau năm 2022. Dòng vốn FDI vào Việt Nam tăng liên tục, trong bối cảnh tốc độ tăng trưởng còn chậm ở nhiều quốc gia khác, nhờ một nền kinh tế năng động và linh hoạt.



Khi đã vượt qua những thời điểm khó khăn, các doanh nghiệp nước ngoài, với thái độ lạc quan thận trọng, mong muốn có một môi trường thuận lợi cho tăng trưởng bền vững.

Đi đầu trong hành trình tăng trưởng này là các sáng kiến Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG), ngày càng được các doanh nghiệp nước ngoài hoạt động tại Việt Nam quan tâm. Tuy nhiên, việc thực hiện hiệu quả các chiến lược ESG vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Những quan điểm khác nhau về cam kết ESG của Chính phủ cho thấy Việt Nam cần có cách tiếp cận thống nhất để thúc đẩy phát triển kinh doanh và đóng góp toàn diện cho xã hội.

Khi bắt đầu hành trình hướng tới tăng trưởng bền vững, tất cả các bên liên quan phải hợp tác để khai thác tối đa tiềm năng của Việt Nam với vai trò là điểm đến hàng đầu cho đầu tư nước ngoài. Báo cáo này đưa ra khung kế hoạch hành động, trong đó trình bày ý kiến phân tích và khuyến nghị nhằm định hướng những nỗ lực chung, hướng tới một môi trường kinh doanh thịnh vượng, linh hoạt.

Trân trọng cảm ơn,

Nitin Kapoor

Nitin Kapoor

Đồng Chủ tịch

Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam

Nội dung

	Bối cảnh	04
	Tóm tắt	05
01	Khả năng phục hồi và đóng góp của đầu tư trực tiếp nước ngoài sau giai đoạn Covid	06
02	Động lực thực hiện ESG của doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam	09
03	Bức tranh hoạt động ESG của doanh nghiệp nước ngoài	16
04	Thách thức và cơ hội mở rộng các sáng kiến ESG	22
05	Sức hấp dẫn và triển vọng tăng trưởng của Việt Nam	27
06	Kết luận	33
07	Phương pháp luận	35

Bối cảnh

Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam (VBF)¹ là cơ chế đối thoại chính sách có cấu trúc được tổ chức thường xuyên giữa Chính phủ Việt Nam và cộng đồng doanh nghiệp nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, thu hút đầu tư của khu vực tư nhân và kích thích tăng trưởng kinh tế bền vững tại Việt Nam.

Nghiên cứu² này được thực hiện trong hai giai đoạn (tháng 10/2023 và tháng 2/2024), tổng hợp quan điểm của các doanh nghiệp nước ngoài hoạt động tại Việt Nam. Nghiên cứu thu thập tổng cộng 655 ý kiến phản hồi từ các lãnh đạo doanh nghiệp nước ngoài, từ đó cung cấp thông tin có giá trị về hiện trạng và sự thay đổi trong môi trường đầu tư tại Việt Nam, bao gồm hiện trạng thực hiện ESG và mức độ phù hợp của ESG với bối cảnh đầu tư kinh doanh tại Việt Nam.

VBF xin gửi lời cảm ơn chân thành tới 14 Hiệp hội doanh nghiệp thành viên vì sự cam kết và đồng hành trong quá trình thực hiện khảo sát quan trọng này. Các Hiệp hội doanh nghiệp thành viên đã hỗ trợ kết nối với lãnh đạo các doanh nghiệp nổi bật và thúc đẩy phản hồi nhanh chóng, hiệu quả.

Để tìm hiểu thêm về VBF và các hoạt động của VBF, vui lòng truy cập www.vbf.org.vn và/hoặc liên hệ Ban Thư ký VBF theo địa chỉ email: info@vbf.org.vn hoặc số điện thoại: (+84) 24 3715 2223.

¹ Tham gia quản trị Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam là 06 thành viên liên minh, bao gồm Hiệp hội Doanh nghiệp Anh Quốc tại Việt Nam (BritCham), Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Hiệp hội Doanh nghiệp Hoa Kỳ tại Việt Nam (AmCham), Hiệp hội Doanh nghiệp Hàn Quốc tại Việt Nam (KoCham), Hiệp hội Doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam (JCCI) và Hiệp hội Doanh nghiệp Châu Âu tại Việt Nam (EuroCham). Ngoài ra, 08 hiệp hội doanh nghiệp/ phòng thương mại khác tham gia Liên minh với vai trò thành viên liên kết, bao gồm: AusCham, SingCham, CanCham, HKBAV, InCham, ThaiCham, SBA và CTCVN.

Các hoạt động của VBF chủ yếu xoay quanh việc tổ chức diễn đàn thường niên nhằm tăng cường đối thoại giữa cộng đồng doanh nghiệp và các lãnh đạo chủ chốt của Chính phủ, bên cạnh các sáng kiến đối thoại chính sách thường xuyên do 14 Nhóm công tác chủ trì, trải rộng trên nhiều lĩnh vực như Ngân hàng, Thị trường vốn, Điện & Năng lượng, Cơ sở hạ tầng, Đầu tư & Thương mại, cùng nhiều lĩnh vực khác.

Với hơn 25 năm hoạt động, VBF đã ghi nhận sự tăng trưởng vượt bậc về số lượng thành viên, hoạt động và mức độ uy tín. Diễn đàn thường niên do VBF tổ chức luôn thu hút sự quan tâm rất lớn từ các cơ quan thuộc Chính phủ, doanh nghiệp, phòng thương mại trong và ngoài nước, cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế uy tín đang hoạt động tại Việt Nam cũng như cơ quan báo chí.

² Khảo sát được thực hiện bởi Decision Lab - công ty tư vấn nghiên cứu thị trường có trụ sở tại Việt Nam, với sứ mệnh thực hiện các nghiên cứu thị trường linh hoạt, mang tính tiếp nối và tập trung vào quyết định.

Tóm tắt

Doanh nghiệp nước ngoài đóng vai trò then chốt trong quá trình phục hồi nền kinh tế thời hậu Covid tại Việt Nam, trong đó đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) liên tục tăng mạnh sau năm 2022. Dù thế giới còn gặp nhiều thách thức và tốc độ tăng trưởng FDI còn chậm ở những khu vực khác, Việt Nam ghi nhận mức tăng trưởng FDI khá nhanh tính đến hết năm 2023. Triển vọng mở rộng kinh doanh ở mức thận trọng của doanh nghiệp nước ngoài tại thời điểm xây dựng Báo cáo này cho thấy Chính phủ cần tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp nước ngoài đóng góp vào lộ trình tăng trưởng bền vững tại Việt Nam.

Đồng thời, nhiều doanh nghiệp nước ngoài đã và đang tích cực tham gia vào các sáng kiến Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) cũng như đã đưa ra các mục tiêu/yêu cầu ở cấp độ doanh nghiệp. Hơn một nửa số doanh nghiệp đang chủ động thực hiện các giải pháp về phúc lợi nhân viên và công bằng xã hội. Đáng chú ý, 20% doanh nghiệp phân bổ hơn 5% ngân sách doanh nghiệp cho các hoạt động ESG, bao gồm thiết lập cơ cấu quản trị dữ liệu và đánh giá rủi ro.

Tuy nhiên, vẫn còn đó nhiều thách thức trong việc mở rộng và thực hiện hiệu quả các chiến lược ESG. Tầm nhìn của ban lãnh đạo doanh nghiệp có ý nghĩa rất quan trọng và các cơ chế thị trường hiện chưa thực sự phát triển. Doanh nghiệp còn nhiều quan điểm trái chiều về cam kết ESG của Chính phủ; điều đó cho thấy Chính phủ cần thể hiện lập trường mạnh mẽ hơn để doanh nghiệp có thể mở rộng kinh doanh và đóng góp toàn diện cho xã hội cũng như nền kinh tế.

Dù gặp nhiều khó khăn, Việt Nam vẫn duy trì được sức hấp dẫn đối với doanh nghiệp nước ngoài, đứng trong top 3 điểm đến hấp dẫn với nhà đầu tư. Môi trường kinh doanh ở Việt hấp dẫn nhờ bối cảnh chính trị ổn định, chi phí lao động thấp và thị trường tiêu dùng đang mở rộng; do đó, Chính phủ cần tiếp tục có những giải pháp hỗ trợ để tăng trưởng bền vững. Tập trung nâng cao trình độ của lực lượng lao động, đặc biệt là trong lĩnh vực chế biến chế tạo, sẽ thúc đẩy hình thành một môi trường kinh doanh thịnh vượng và linh hoạt. Ngoài ra, đáp ứng các yêu cầu ESG cũng sẽ là chìa khóa để tiếp tục thu hút doanh nghiệp nước ngoài.

01 |

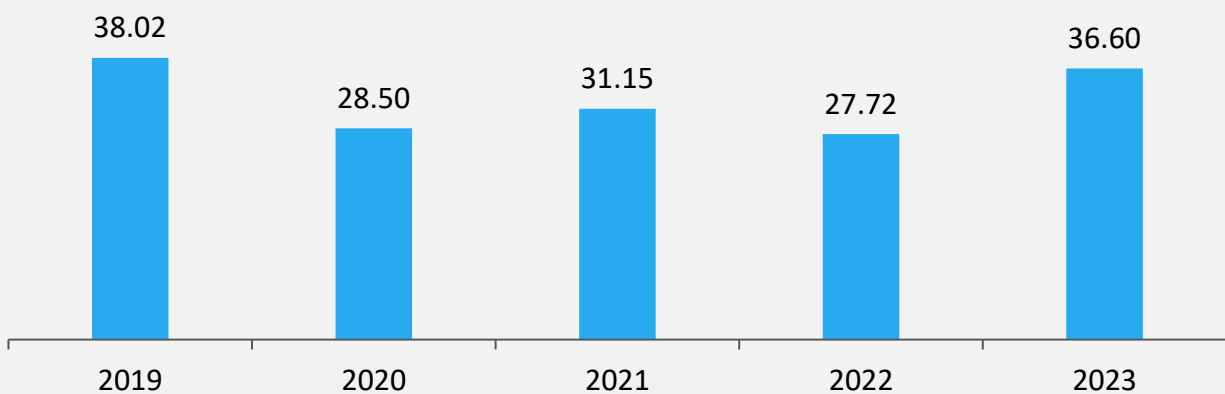
Khả năng phục hồi và đóng góp của đầu tư trực tiếp nước ngoài sau giai đoạn Covid

Đầu tư trực tiếp nước ngoài là động lực tăng trưởng chính ở Việt Nam, ngay cả trong bối cảnh môi trường kinh tế toàn cầu thận trọng.

Theo số liệu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, năm 2022, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt gần 27,72 tỷ USD. Tuy tổng vốn FDI giảm 11% so với năm 2021 nhưng giải ngân FDI lại đạt mức cao kỷ lục trong 5 năm qua (2019-2023) ở mức 23,18 tỷ USD.

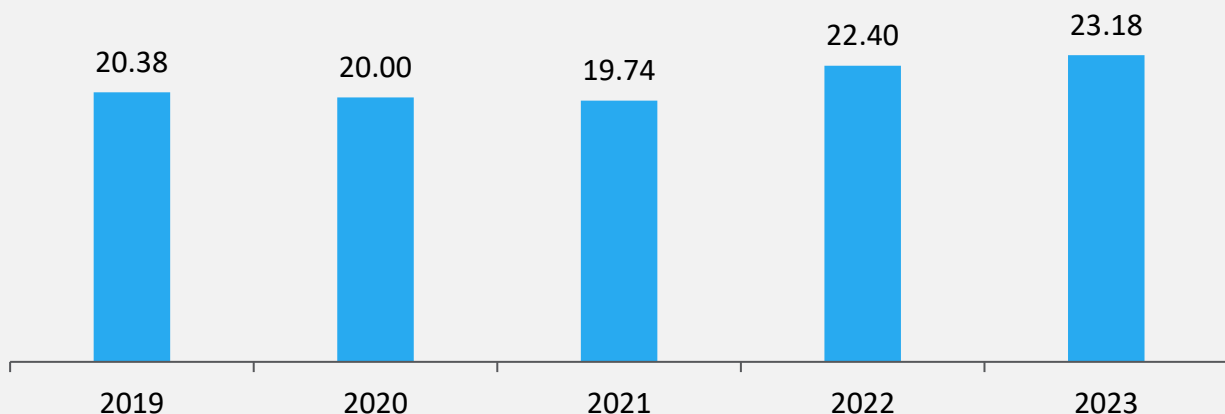
FDI tăng trưởng vào năm 2023 là một dấu hiệu lạc quan.

FDI đăng ký tại Việt Nam (2019 – 2023, tỷ USD)



Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Giải ngân FDI (2019 – 2023, tỷ USD)

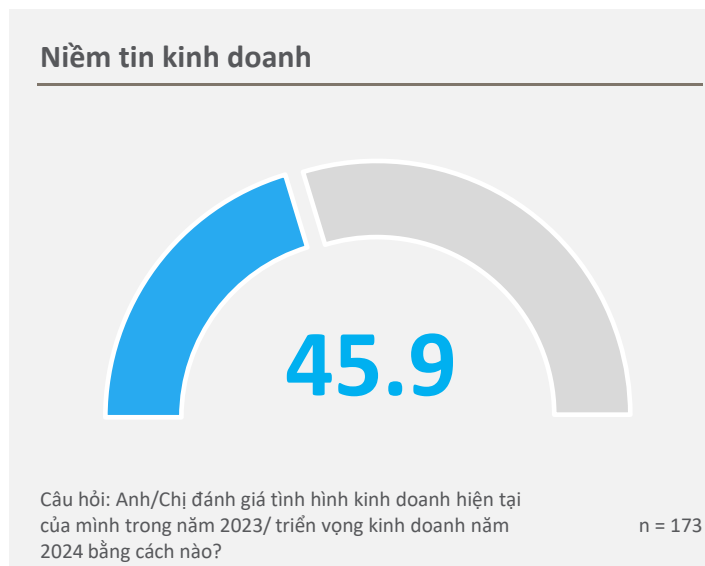


Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Trong bối cảnh kinh doanh hiện tại, các doanh nghiệp nước ngoài dường như vẫn giữ quan điểm trung lập, đồng thời, một số dấu hiệu cho thấy lĩnh vực chế biến chế tạo có triển vọng phát triển kém hơn so với các lĩnh vực khác.

Chỉ số niềm tin kinh doanh hiện tại ở mức 45,9 trên 100. Nói chung, chỉ số trên 50 báo hiệu triển vọng tích cực, trong khi chỉ số dưới 50 cho thấy mức độ lạc quan thấp hơn.

Trong nửa đầu năm 2023, môi trường toàn cầu đặt ra nhiều thách thức khác nhau với doanh nghiệp. Mặc dù ghi nhận tốc độ tăng trưởng kinh tế khiêm tốn 3,72% nhưng Việt Nam đã cho thấy khả năng thích ứng trước những vấn đề toàn cầu.



Điểm triển vọng kinh doanh của lĩnh vực chế biến chế tạo là 37,2, cho thấy triển vọng phát triển của lĩnh vực chế biến chế tạo tương đối kém lạc quan hơn so với các lĩnh vực khác. Ngành chế biến chế tạo đang gặp quá nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt trong bối cảnh tổng cầu toàn cầu suy giảm.

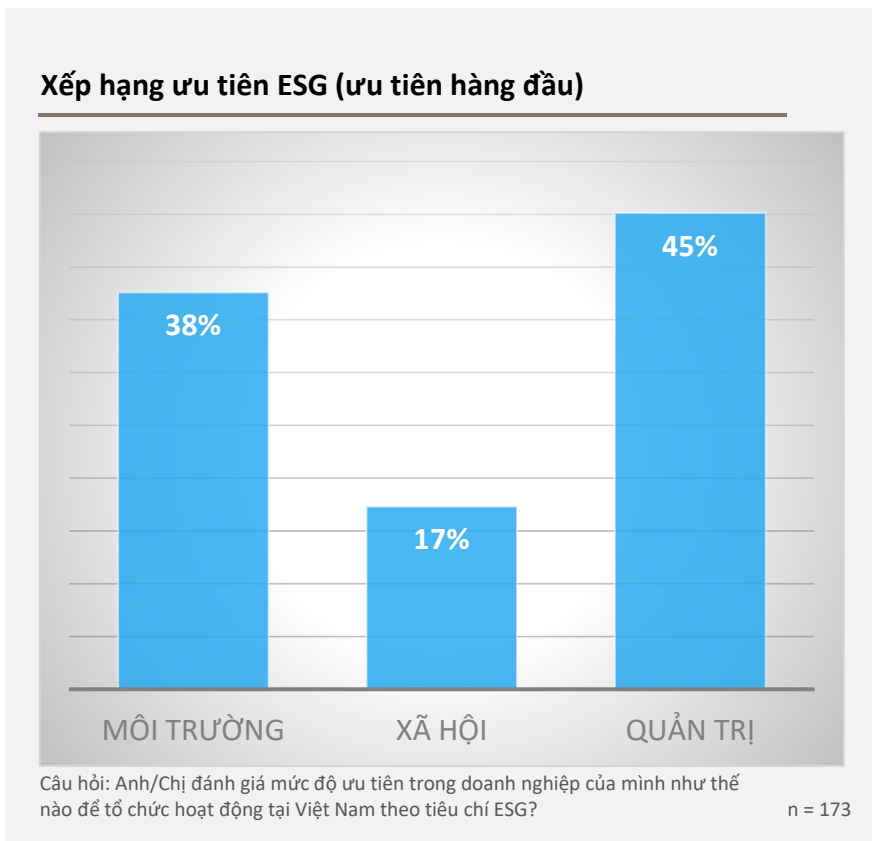


02 | Động lực thực hiện ESG của doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam

Doanh nghiệp nước ngoài ưu tiên khía cạnh Quản trị và Môi trường khi điều chỉnh hoạt động của mình theo tiêu chí ESG

E	S	G
<p>Hệ sinh thái môi trường</p> <ul style="list-style-type: none">• Biến đổi khí hậu và phát thải khí nhà kính• Sử dụng năng lượng hiệu quả• Ô nhiễm• Sử dụng tài nguyên thiên nhiên• Quản lý chất thải• Năng lượng và công nghệ sạch• Đa dạng sinh học	<p>Hòa nhập xã hội</p> <ul style="list-style-type: none">• Quan hệ lao động• Hành động thúc đẩy tính đa dạng• An toàn lao động và điều kiện làm việc• Nhân quyền và lao động trẻ em• An toàn sản phẩm• Kết nối cộng đồng• Quản lý chuỗi cung ứng	<p>Quản trị</p> <ul style="list-style-type: none">• Tính độc lập và đa dạng của HĐQT• Chính sách thù lao• Đạo đức kinh doanh• Quản lý và giám sát rủi ro• An ninh mạng• Tuân thủ và pháp lý• Tham nhũng, hối lộ và chống rửa tiền

Nguồn: www.ukpact.co.uk



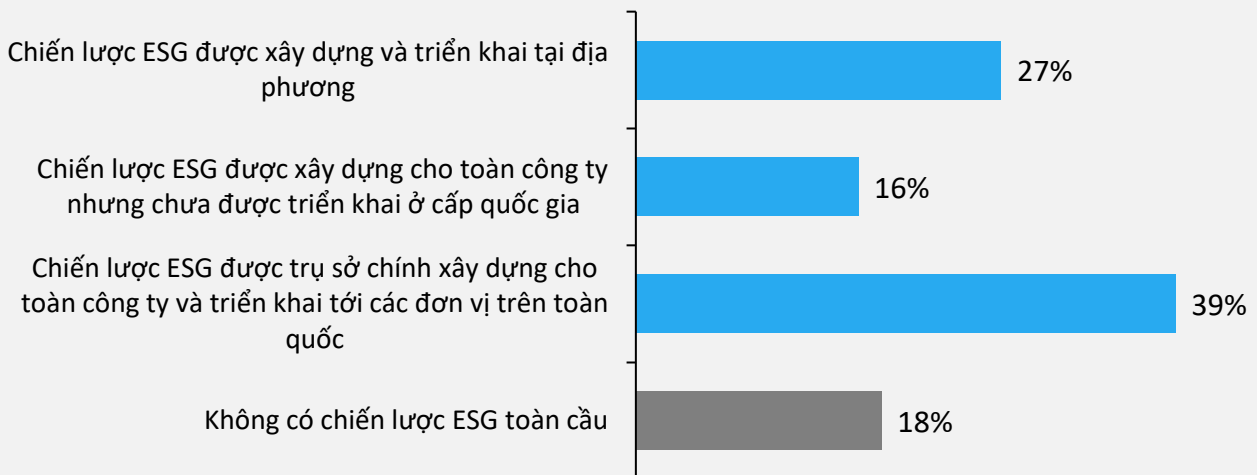
Doanh nghiệp tập trung vào quản trị (tức tập trung vào tính chắc chắn và giảm thiểu rủi ro) là bởi họ cho rằng cơ cấu quản trị doanh nghiệp hiệu quả là yếu tố then chốt để đảm bảo các hoạt động kinh doanh có đạo đức, tính minh bạch và trách nhiệm giải trình.

Đồng thời, các doanh nghiệp nhỏ có xu hướng xếp khía cạnh “xã hội” là ưu tiên ESG quan trọng nhất.

Khoảng 8/10 doanh nghiệp cho biết trụ sở chính hoặc chi nhánh tại Việt Nam đã xây dựng chiến lược ESG

Một chỉ số khá lạc quan là 34% doanh nghiệp đã tích cực thực hiện các chiến lược ESG tại địa phương, nhiều doanh nghiệp khác đang trong giai đoạn giám sát hoặc lập kế hoạch.

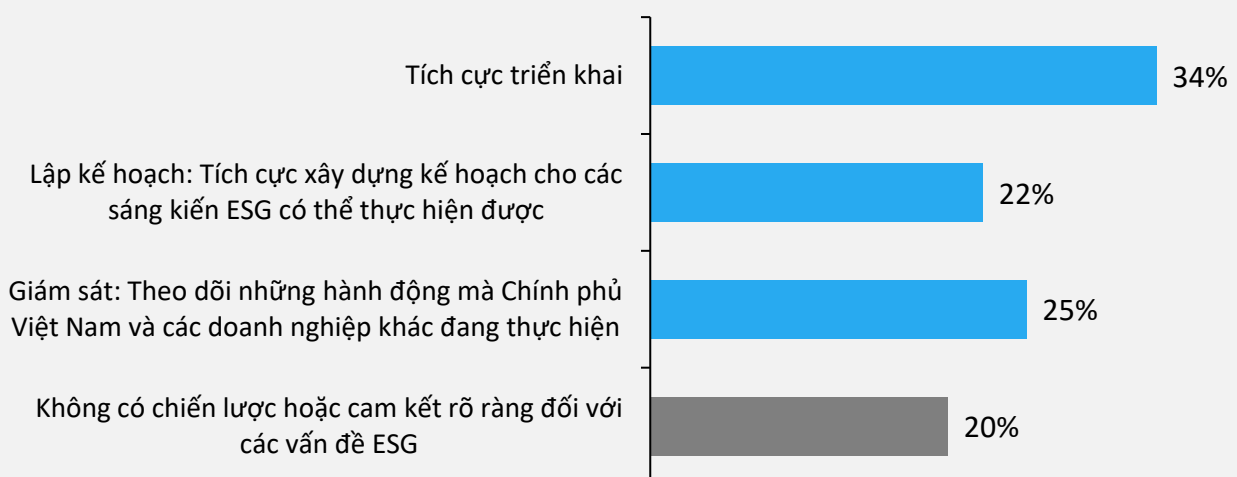
Chiến lược toàn cầu



Câu hỏi: Chiến lược ESG tại công ty toàn cầu của Anh/Chị được xây dựng và triển khai ở khắp các quốc gia như thế nào?

n = 173

Chiến lược địa phương

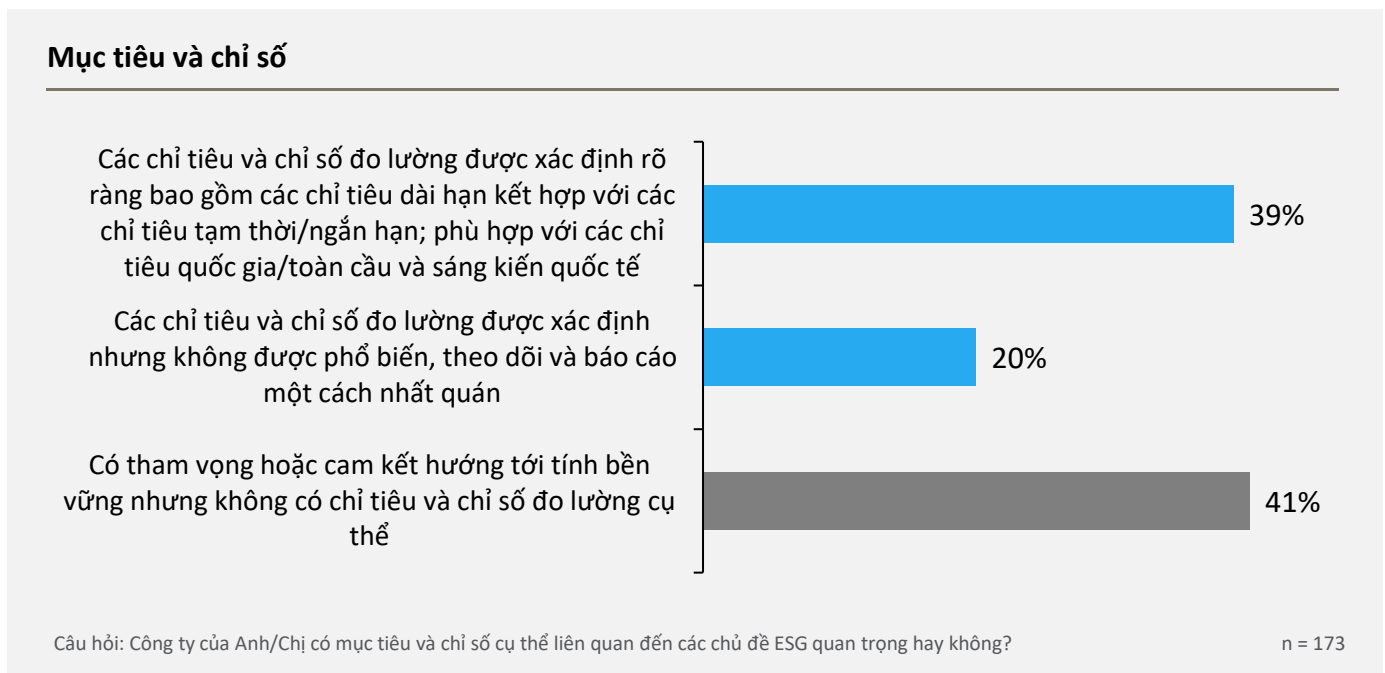
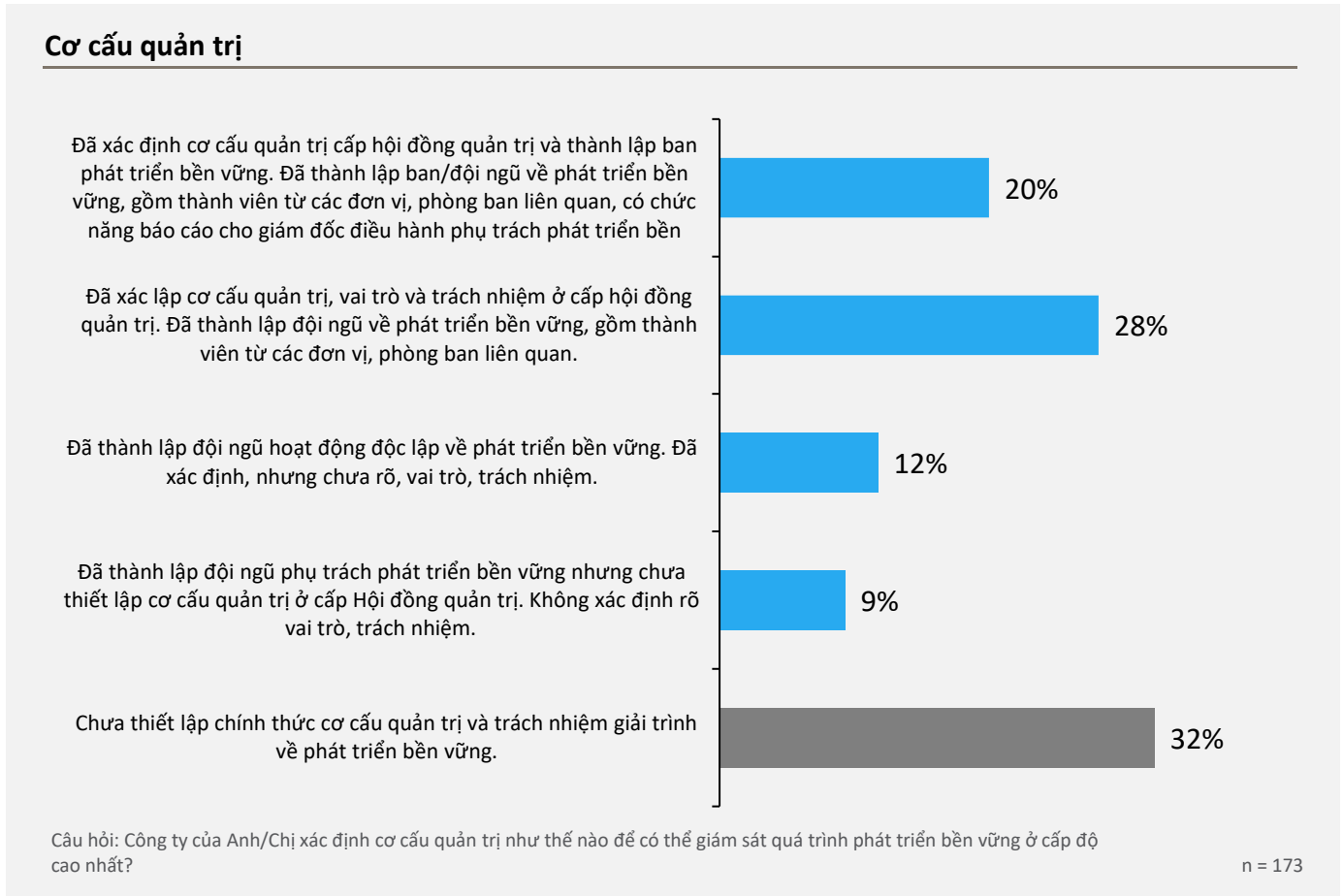


Câu hỏi: Tại Việt Nam, mệnh đề nào sau đây mô tả đúng nhất cách tiếp cận hiện tại của công ty Anh/Chị đối với các vấn đề ESG?

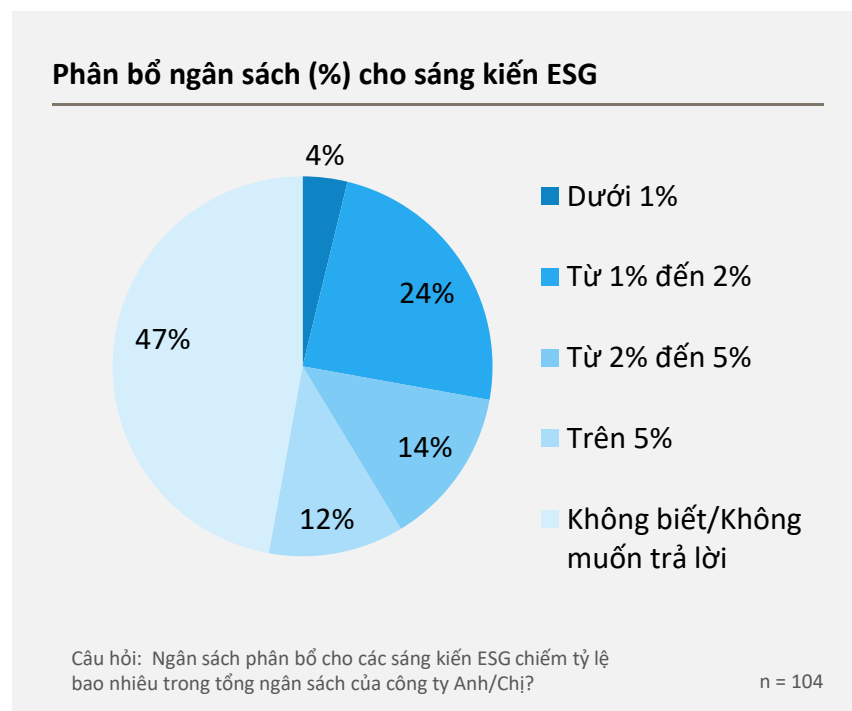
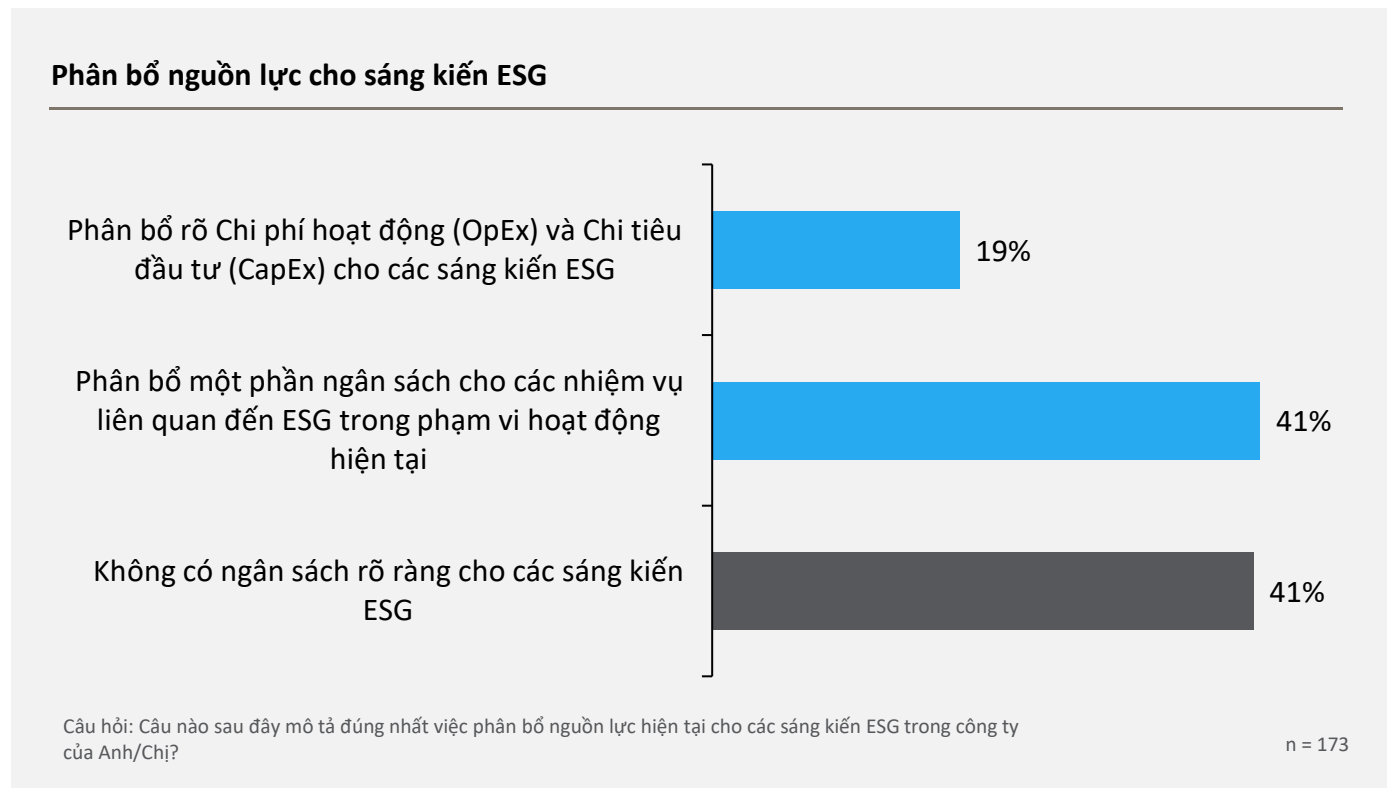
n = 173

Định hướng rõ ràng hướng tới mục tiêu ESG

60% doanh nghiệp có cơ cấu quản trị cấp hội đồng quản trị để đảm bảo bền vững và gần 60% doanh nghiệp đã xác định mục tiêu ESG



Sáu mươi phần trăm (60%) doanh nghiệp cũng cho biết họ đã phân bổ ngân sách cho các sáng kiến ESG



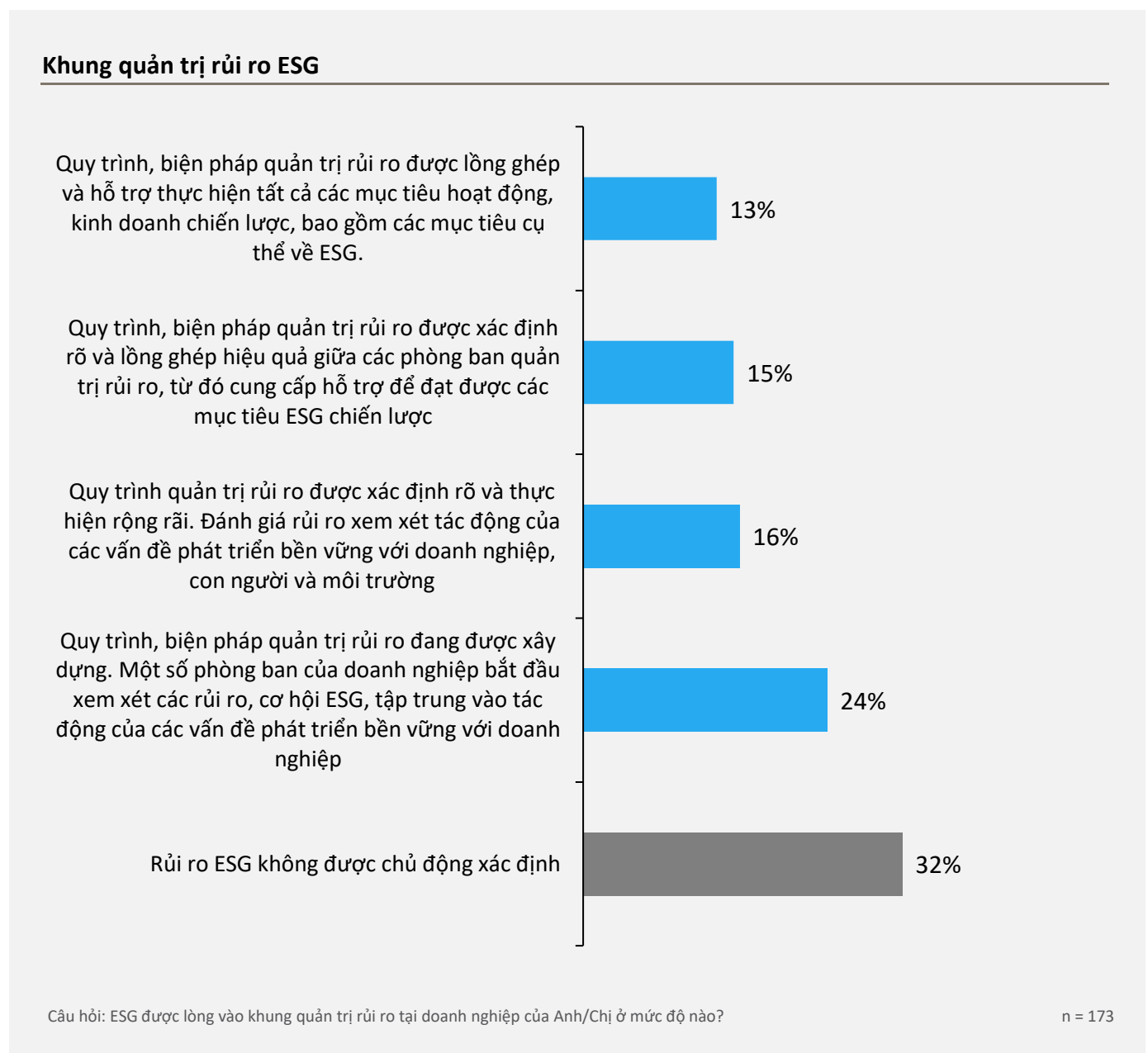
Việc phân bổ ngân sách rõ ràng cho các sáng kiến ESG chủ yếu được thực hiện ở các doanh nghiệp lớn.

50% doanh nghiệp có ngân sách dành cho ESG đang phân bổ trên 1% tổng ngân sách của doanh nghiệp cho các sáng kiến ESG.

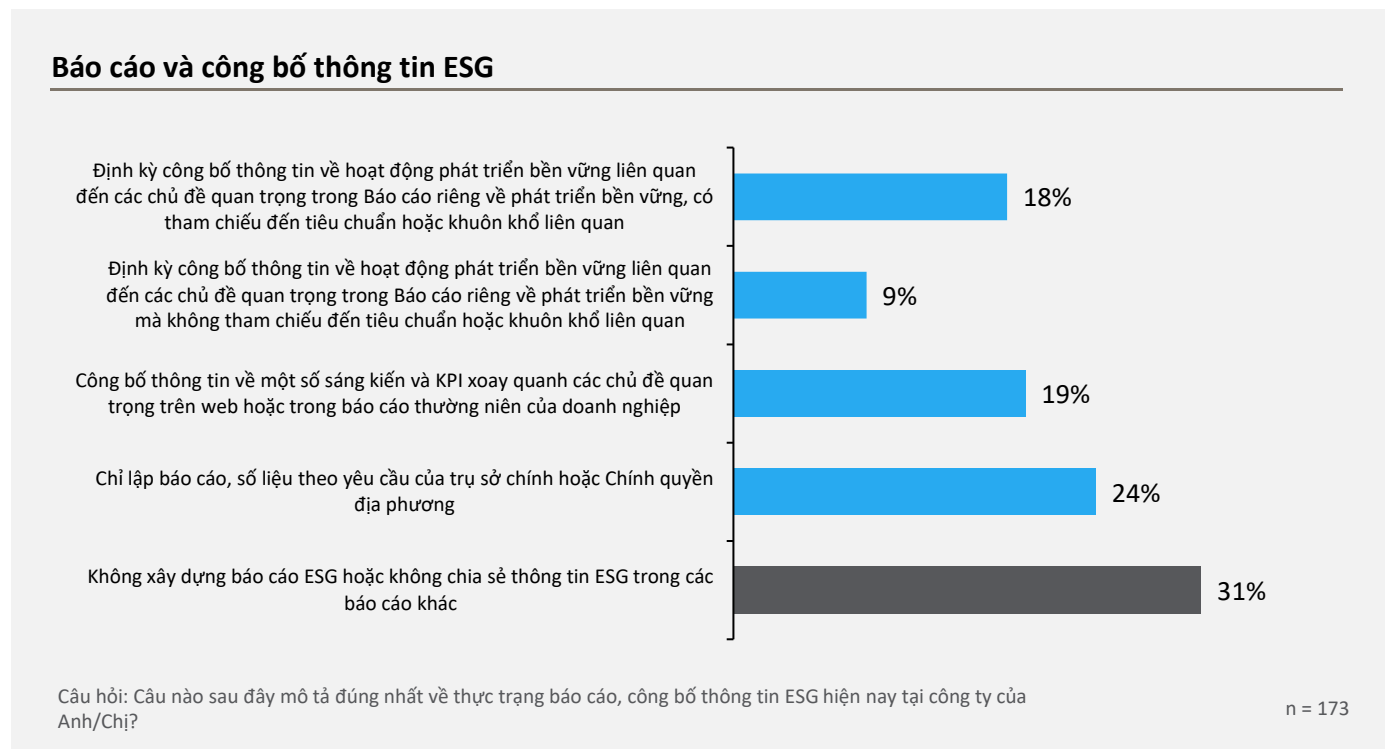
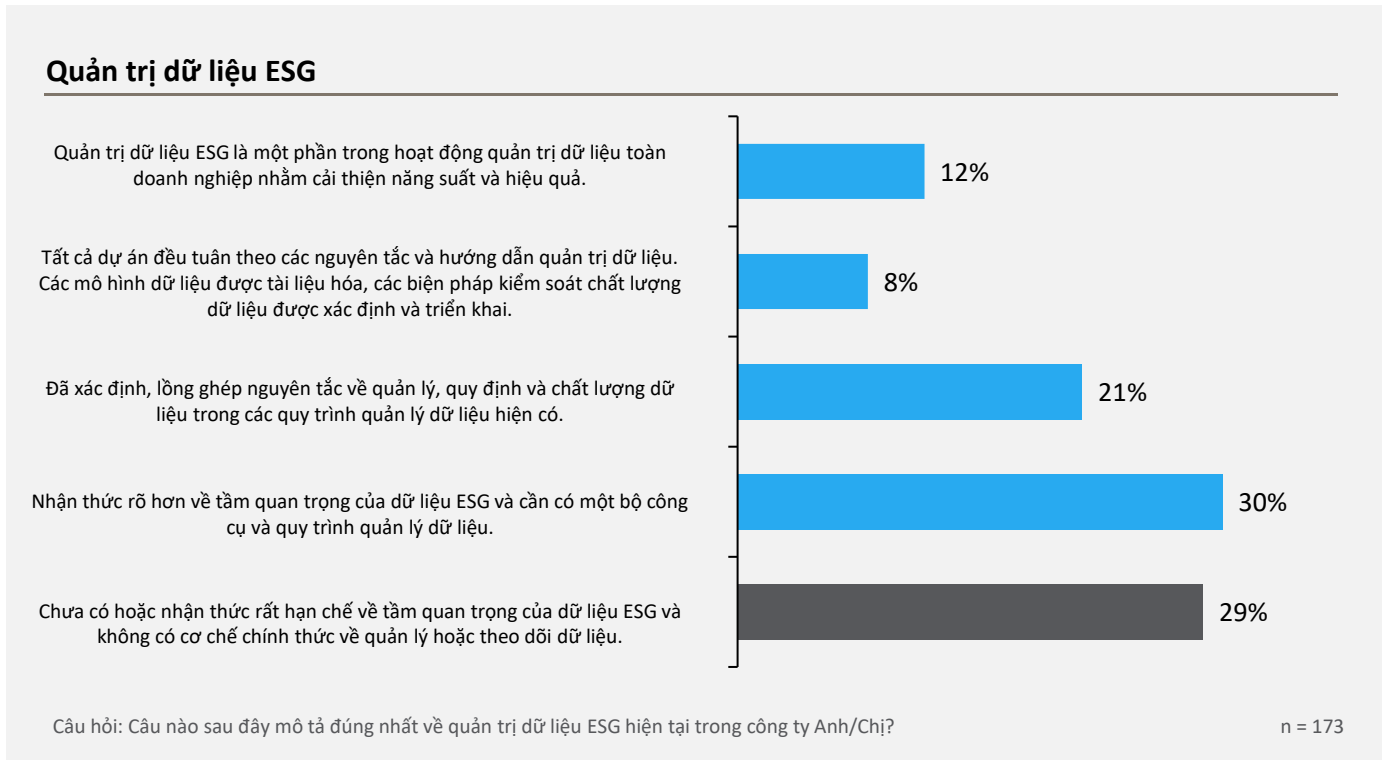
Khoảng 2/3 số doanh nghiệp đã xem xét các vấn đề về phát triển bền vững trong đánh giá rủi ro của doanh nghiệp

Việc lồng ghép ESG vào khung quản trị rủi ro phù hợp với bối cảnh ngày kinh doanh có trách nhiệm luôn thay đổi không ngừng. Điều đó giúp xác định, giảm thiểu rủi ro và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển bền vững.

Trong khi 68% doanh nghiệp cho biết họ đã suy nghĩ đến vấn đề này thì chỉ có 13% doanh nghiệp cho biết quy trình quản lý rủi ro đã được lồng ghép với các mục tiêu ESG cụ thể.



Nhìn chung, doanh nghiệp hiện đang trong giai đoạn đầu áp dụng các phương pháp báo cáo, quản trị dữ liệu ESG, đồng thời xây dựng lộ trình để không ngừng phát triển.



03 |

Bức tranh hoạt động ESG của doanh nghiệp nước ngoài

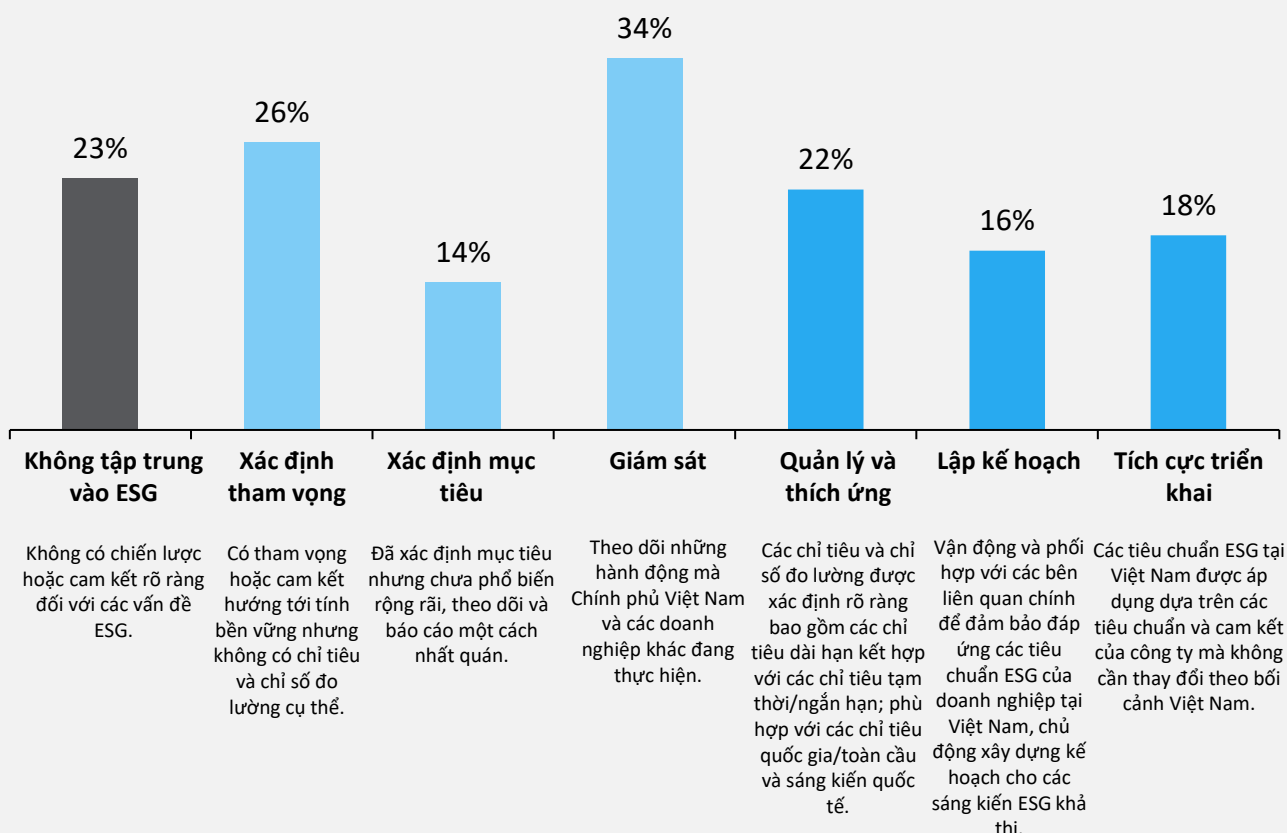


Gần 80% doanh nghiệp được khảo sát đã tiếp cận các vấn đề ESG, mặc dù phần lớn vẫn đang ở giai đoạn đầu

Vào tháng 2/2024, VBF phối hợp với Tiểu ban Tăng trưởng Xanh của EuroCham và các hiệp hội thành viên tiến hành khảo sát tiếp nối cho nghiên cứu ESG ban đầu. Khảo sát này được thiết kế để hiểu rõ hơn về thực trạng các sáng kiến ESG và mức độ cam kết thực hiện ESG trong cộng đồng doanh nghiệp quốc tế tại Việt Nam.

Hơn 1/3 doanh nghiệp đang trong giai đoạn giám sát, cho thấy cần sớm có hành động cụ thể trong thực hiện ESG. Các doanh nghiệp châu Âu, bao gồm doanh nghiệp đang trong quá trình xác định mục tiêu ESG, sẽ phải tuân thủ các Chỉ thị mới của EU như CBAM, Quy định chống mất rừng và CSRD. Những chỉ thị này sẽ quy định cách thức doanh nghiệp thực hiện báo cáo và giải quyết tác động môi trường, xã hội của hoạt động kinh doanh.

Cách tiếp cận hiện nay đối với các vấn đề ESG ở Việt Nam



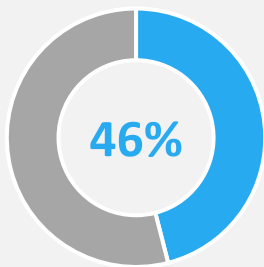
Câu hỏi: Tại Việt Nam, nhận định nào sau đây miêu tả đúng nhất về cách tiếp cận hiện tại của công ty Anh/Chị về vấn đề ESG? Vui lòng lựa chọn tất cả đáp án phù hợp

Giai đoạn 2 | n = 482

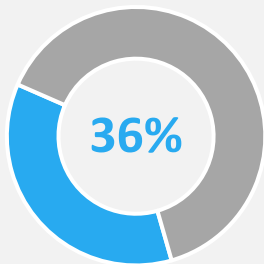
Gần một nửa (46%) doanh nghiệp có mục tiêu ESG thể hiện cam kết rõ ràng bằng cách đặt ra mục tiêu kèm thời gian thực hiện cụ thể

Ngoài ra, chỉ số KPI, gắn với các phòng ban và thường liên quan đến hiệu quả hoạt động/mức lương, hiện cũng lồng ghép ESG là một trong những khía cạnh được hơn 1/3 số doanh nghiệp xem xét.

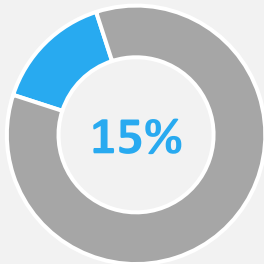
Loại mục tiêu ESG (Cơ sở: Đối tượng trả lời có liên quan)



Mốc thời gian để đạt được một mức độ/tỷ lệ/cơ cấu hoạt động nhất định



Gắn với quản lý các chỉ số hiệu suất chính (KPI)



Vốn liên quan đến chi ngân sách, lợi nhuận, v.v.

3% khác

Tập trung vào thành quả, phát triển sản phẩm, tuân thủ, v.v.

Câu hỏi: Trong công ty, các chỉ tiêu ESG có được thiết lập theo khung thời gian chỉ định (ví dụ: đạt được cột mốc vào năm 2030), dựa trên vốn hoặc kết nối với các yếu tố khác không? Nếu có nhiều mục tiêu, vui lòng chọn mục tiêu có mức độ ưu tiên cao nhất.

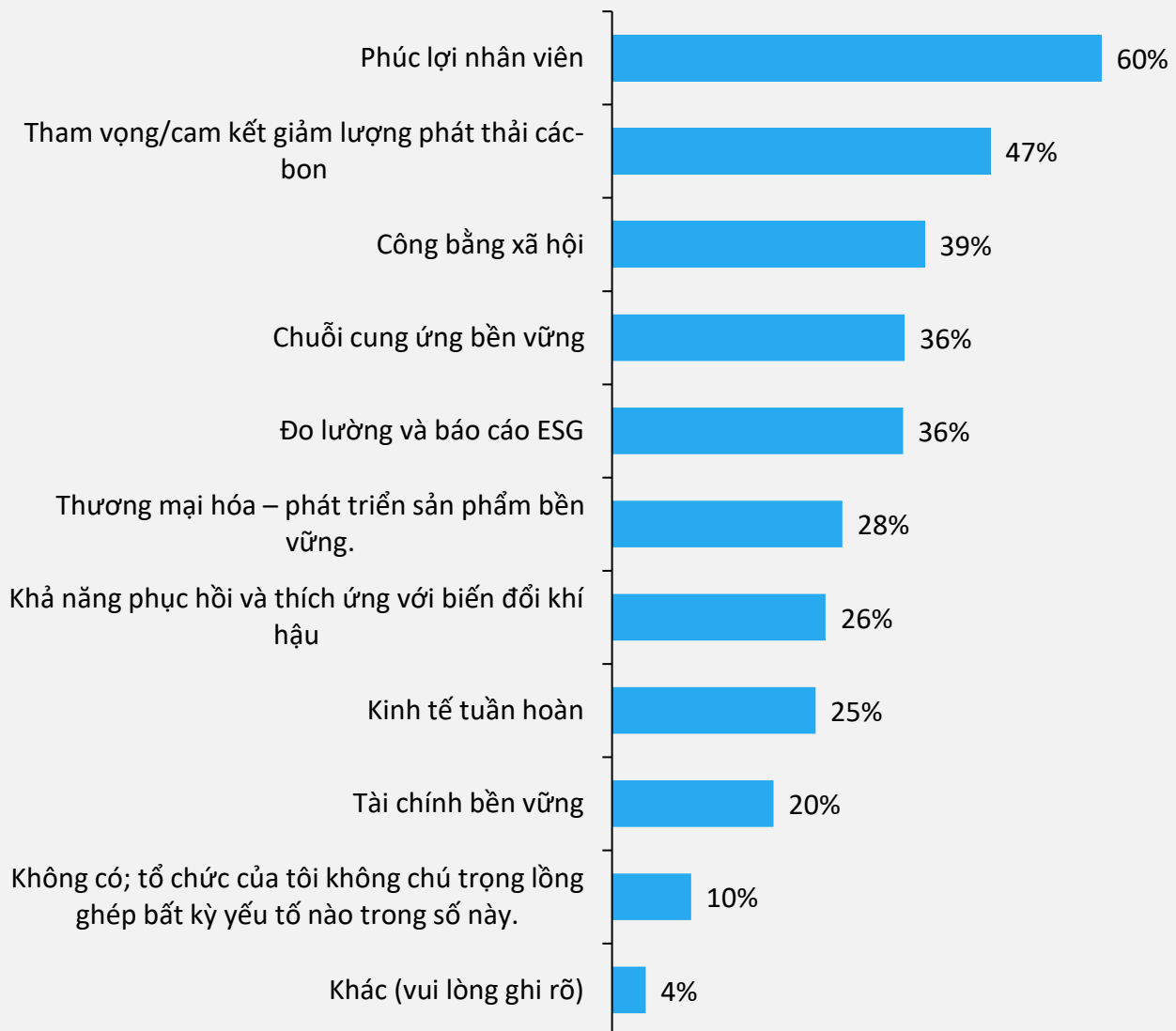
Giai đoạn 2 | n = 258

Doanh nghiệp đang tập trung cải thiện phúc lợi của nhân viên và công bằng xã hội

Việc thực hiện mục tiêu, cam kết giảm phát thải trên quy mô rộng là một dấu hiệu tích cực. Đây là nền tảng vững chắc để Việt Nam thúc đẩy chiến lược thị trường carbon, từ đó củng cố các cam kết môi trường/ESG của doanh nghiệp.

Hơn nữa, doanh nghiệp đang tích cực tối ưu hóa chế biến chế tạo theo hướng xanh hơn, tập trung vào xe điện, nâng cao đa dạng sinh học và tham gia vào các sáng kiến phát triển cộng đồng.

Sáng kiến ESG của doanh nghiệp



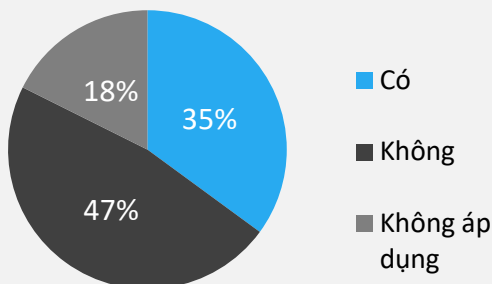
Câu hỏi: Công ty Anh/Chị đang triển khai các sáng kiến phù hợp liên quan đến những yếu tố nào của tính bền vững và ESG? Vui lòng lựa chọn tất cả các phương án phù hợp.

*Khác: Hoạt động chuyên nghiệp miễn phí về ESG, thực tiễn kinh doanh tốt, sử dụng năng lượng tiết kiệm, v.v.

Giai đoạn 2 | n = 482

35% doanh nghiệp cho biết họ đã đưa ra mục tiêu liên quan đến nguồn năng lượng

Mục tiêu năng lượng xanh

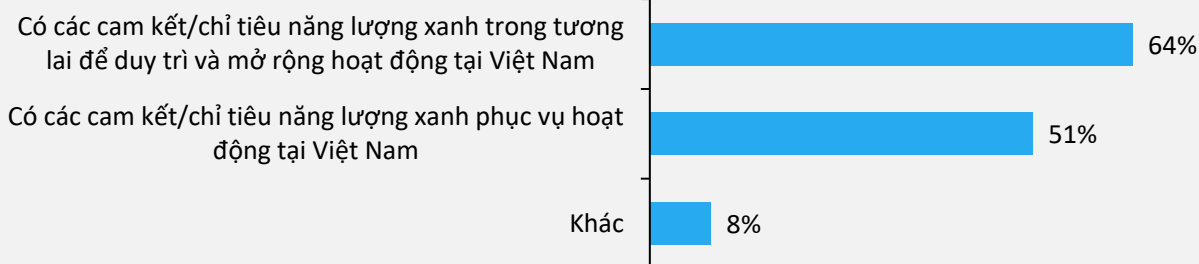


Câu hỏi: Doanh nghiệp của Anh/Chị có đặt ra chỉ tiêu tìm nguồn điện sạch/sưởi ấm/làm mát để sản xuất sản phẩm, dịch vụ, v.v. tại Việt Nam không? Giai đoạn 2 n = 482

Hơn 40% doanh nghiệp chế biến chế tạo tại Việt Nam đặt mục tiêu liên quan đến năng lượng xanh. Đặc biệt, hơn một nửa số doanh nghiệp đó đang tích cực thực hiện cả mục tiêu hiện tại và tương lai cho hoạt động kinh doanh tại Việt Nam.

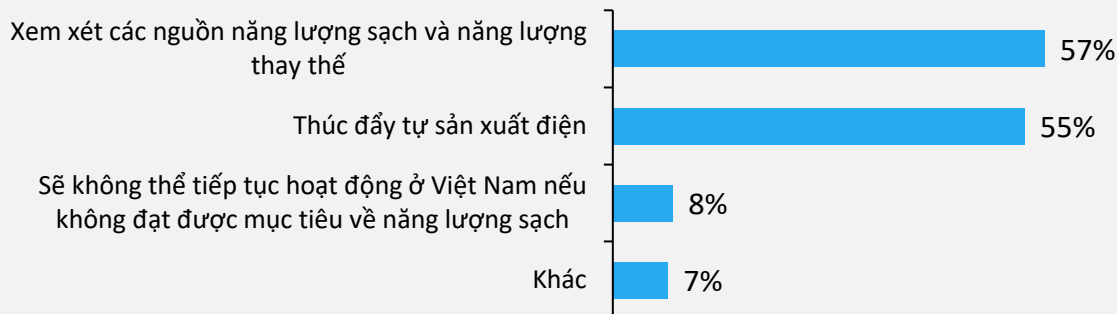
Hơn nữa, 8% doanh nghiệp đã xác định mục tiêu năng lượng sạch nhấn mạnh tầm quan trọng phải thực hiện mục tiêu đó, đồng thời cho biết hoạt động kinh doanh hiện tại và mở rộng trong tương lai tại Việt Nam đều phải hướng tới đạt được các mục tiêu này.

Năng lượng xanh và hoạt động tại Việt Nam (Cơ sở: Đối tượng trả lời có liên quan)



Câu hỏi: Liệu việc thiếu năng lượng xanh sẽ ảnh hưởng như thế nào đến hoạt động bình thường của công ty Anh/Chị tại Việt Nam liên quan đến các cam kết/mục tiêu ESG mà công ty đã lên kế hoạch? Vui lòng lựa chọn tất cả các đáp án phù hợp. Giai đoạn 2 | n = 152

Cam kết/mục tiêu quản lý năng lượng (Cơ sở: Đối tượng trả lời có liên quan)

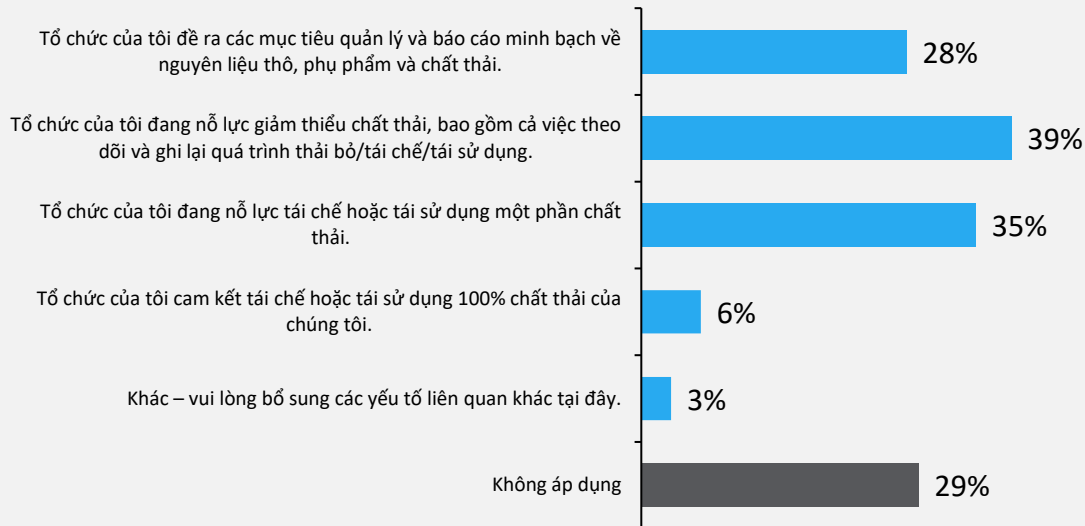


Câu hỏi: Trong những câu dưới đây, vui lòng chọn mệnh đề phù hợp nhất với cam kết/mục tiêu của tổ chức của quý vị về quản lý nguồn điện/năng lượng sạch/sưởi ấm/làm mát. Vui lòng lựa chọn tất cả các phương án phù hợp. Giai đoạn 2 | n = 136

Mặc dù chưa có cam kết rõ ràng nhưng mức độ nhận thức ngày càng tăng là nền tảng tích cực để giải quyết các thách thức về quản lý nguồn nước và rác thải

Đáng chú ý, 25% doanh nghiệp đã đặt mục tiêu quản lý nguồn nước và rác thải tại Việt Nam.

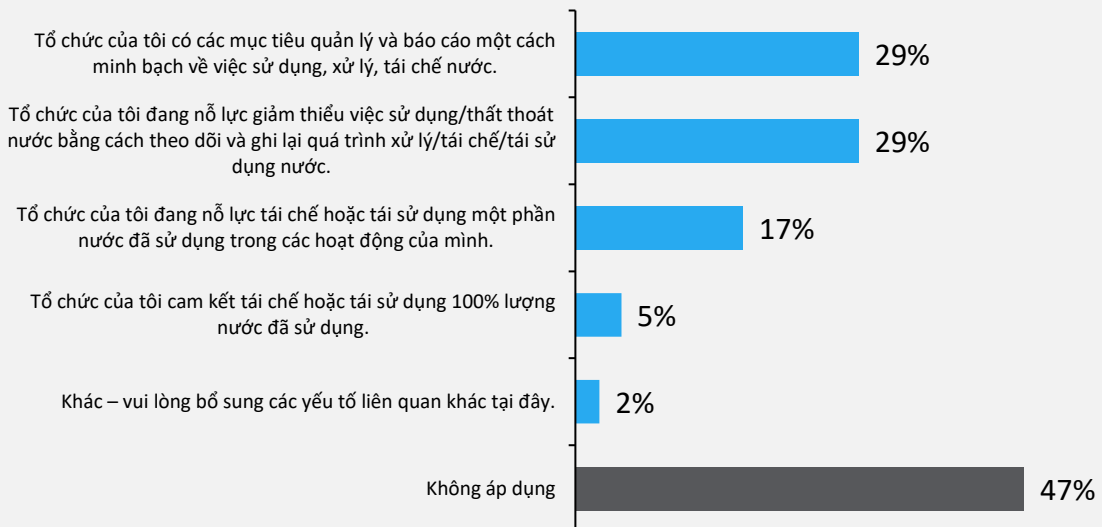
Mục tiêu quản lý chất thải



Câu hỏi: Trong những câu dưới đây, vui lòng chọn câu phù hợp nhất với cam kết/mục tiêu tổ chức của Anh/Chị về quản lý chất thải. Vui lòng lựa chọn tất cả các phương án phù hợp.

Giai đoạn 2 | n = 482

Mục tiêu quản lý nguồn nước



Câu hỏi: Trong những câu dưới đây, vui lòng chọn mệnh đề phù hợp nhất với cam kết/mục tiêu của tổ chức Anh/Chị về quản lý chất thải. Vui lòng lựa chọn tất cả các phương án phù hợp.

Giai đoạn 2 | n = 482

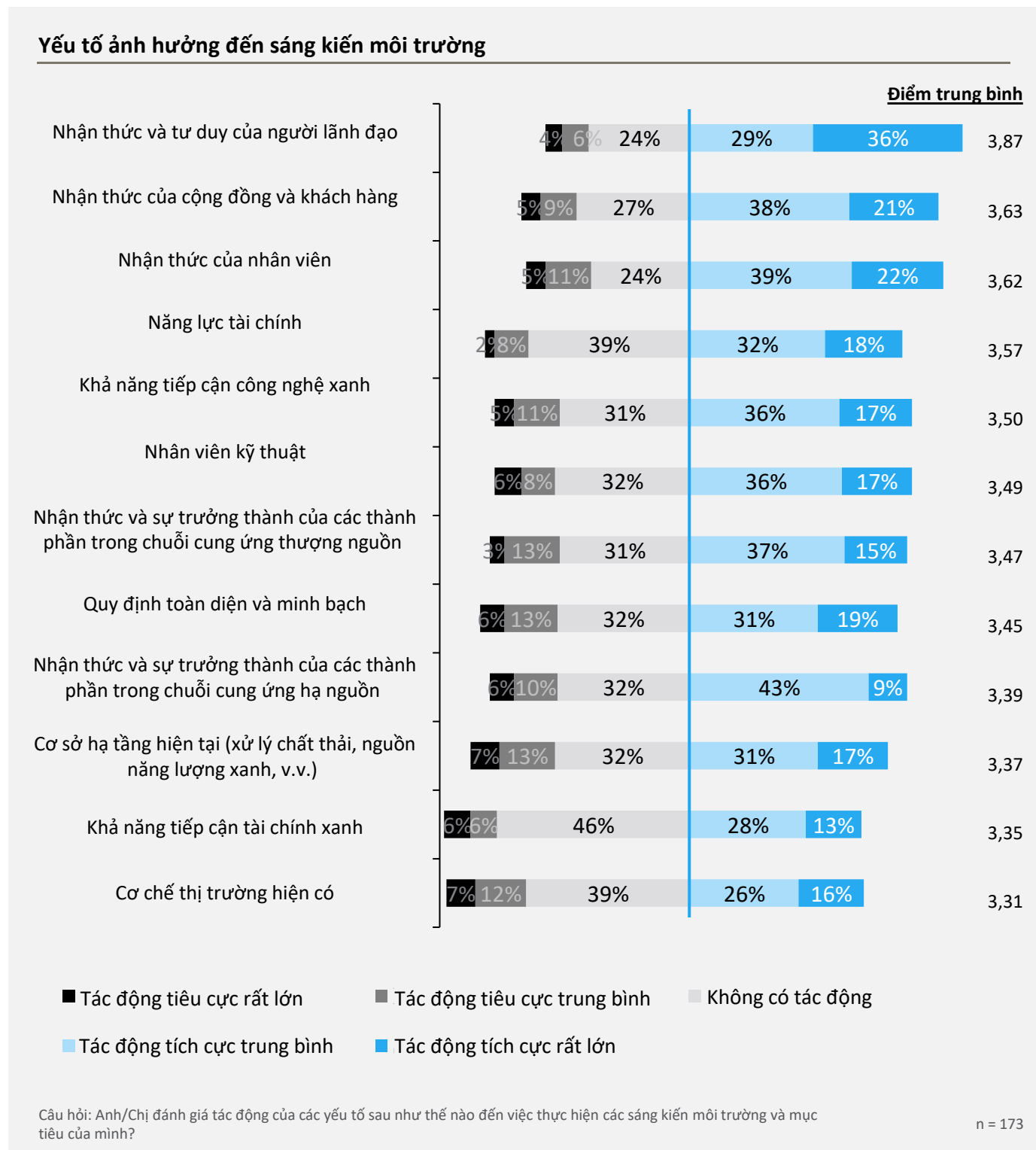
04 |

Thách thức và cơ hội mở rộng các sáng kiến ESG



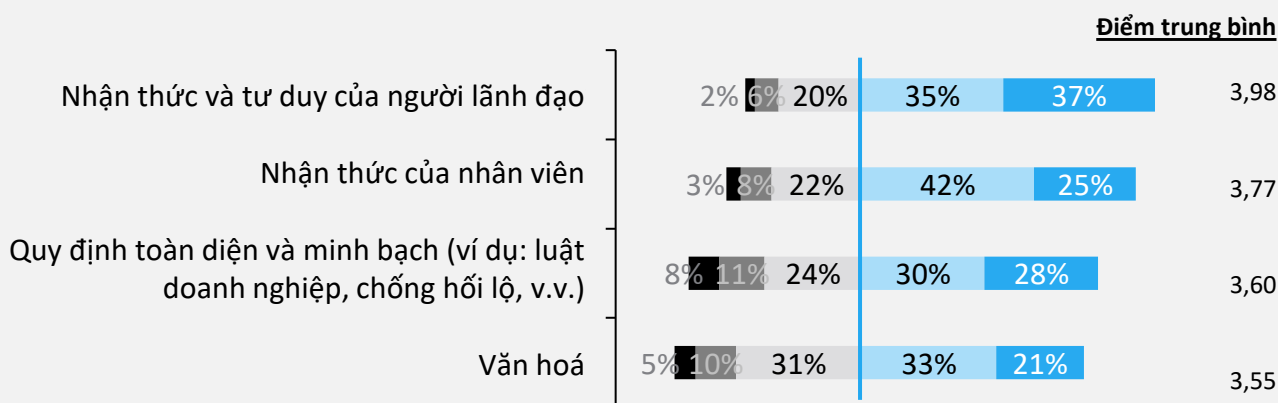
Cơ chế thị trường chưa tác động tích cực đến các sáng kiến ESG của doanh nghiệp nước ngoài.

Việc thiết lập các cơ chế này, tăng **khả năng tiếp cận tài chính xanh**, **cơ sở hạ tầng hiện tại** cũng như **mức độ phát triển của các thành phần trong chuỗi cung ứng** sẽ mang lại nhiều lợi ích cho việc thực hiện các sáng kiến môi trường của cộng đồng doanh nghiệp nước ngoài.



Quy định toàn diện cũng như văn hóa doanh nghiệp cũng được đánh giá là có ít tác động tích cực nhất đến việc thực hiện các sáng kiến về Quản trị và Xã hội, cho thấy cần có những giải pháp để cải thiện các khía cạnh này.

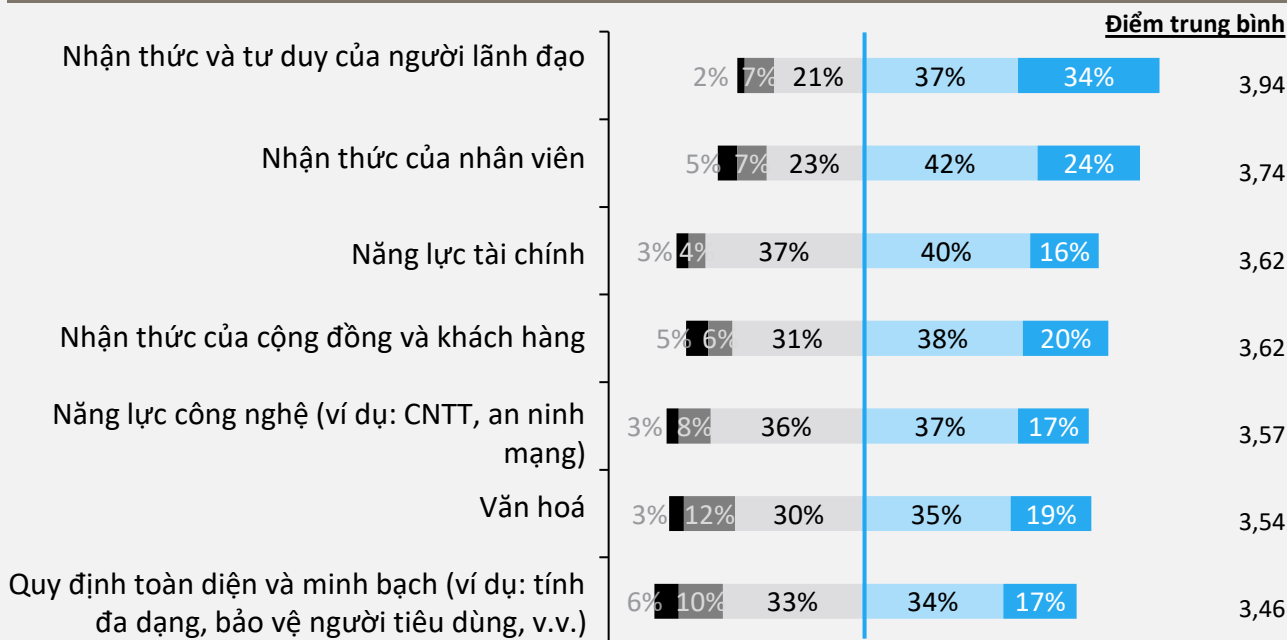
Yếu tố ảnh hưởng đến sáng kiến quản trị



Câu hỏi: Anh/Chị đánh giá tác động của các yếu tố sau như thế nào đến việc thực hiện các sáng kiến quản trị và mục tiêu của mình?

n = 173

Yếu tố ảnh hưởng đến sáng kiến xã hội



Câu hỏi: Anh/Chị đánh giá tác động của các yếu tố sau như thế nào đến việc thực hiện các sáng kiến Xã hội và mục tiêu của mình?

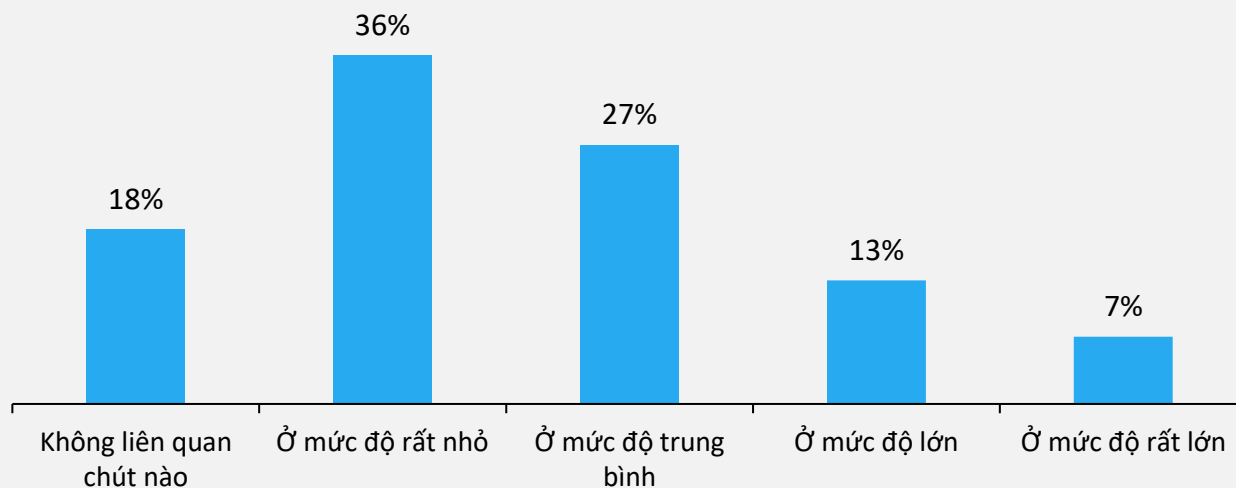
n = 173

- Tác động tiêu cực rất lớn
- Tác động tiêu cực trung bình
- Không có tác động
- Tác động tích cực trung bình
- Tác động tích cực rất lớn

Chính phủ nên tái khẳng định mạnh mẽ cam kết hỗ trợ triển khai ESG và phát triển bền vững.

Hơn 1/4 số doanh nghiệp cho biết họ tin tưởng vào cam kết của Việt Nam về phát triển xanh và phát triển bền vững. Hiện tại, hơn một nửa doanh nghiệp cho biết các chiến lược hiện nay chỉ hỗ trợ thực hiện mục tiêu ở mức hạn chế đến trung bình. Điều đó cho thấy còn tồn tại khoảng cách giữa kỳ vọng và tiến độ thực hiện chiến lược

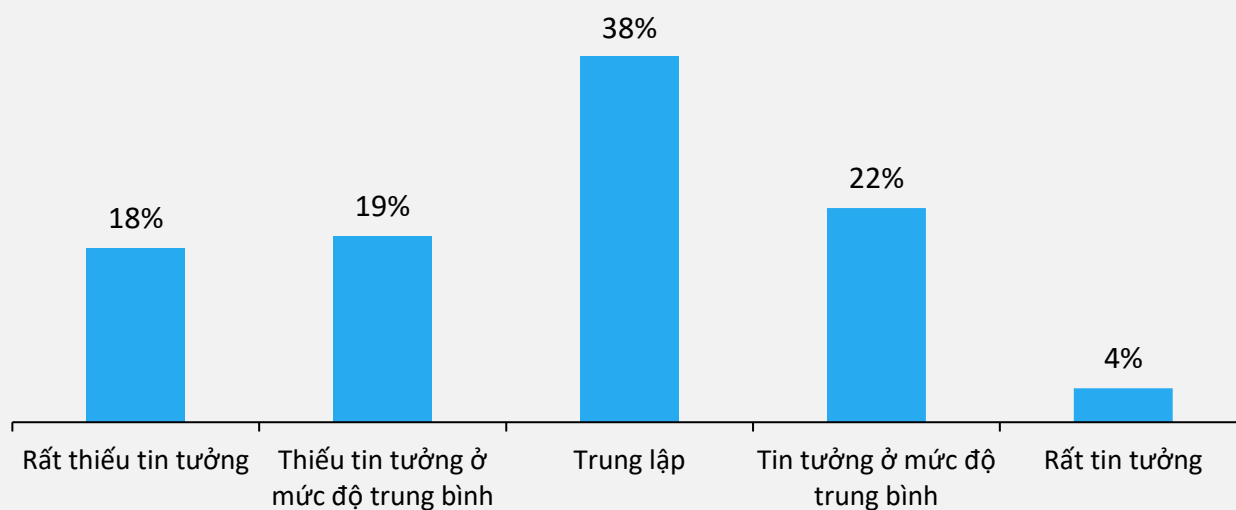
Hỗ trợ của Việt Nam cho các sáng kiến ESG



Câu hỏi: Các cam kết, chiến lược của Việt Nam (ví dụ NDC của Việt Nam, chiến lược tăng trưởng xanh, phát triển bền vững, chiến lược biến đổi khí hậu, v.v.) hỗ trợ doanh nghiệp Anh/Chi đạt được các mục tiêu ESG ở mức độ nào?

n = 173

Tin tưởng vào cam kết phát triển xanh của Việt Nam



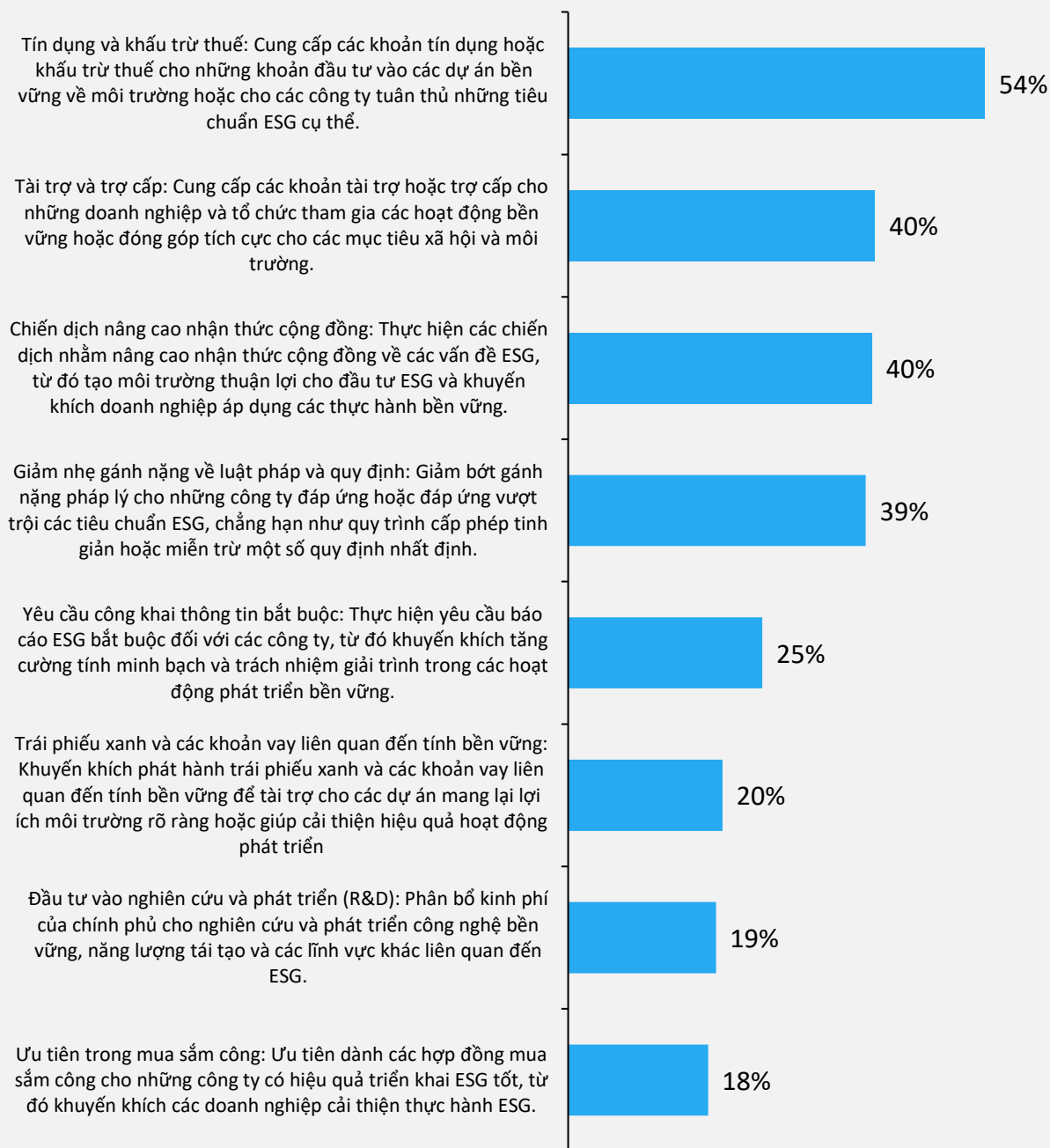
Câu hỏi: Anh/Chi tự tin ở mức độ nào khả năng thực hiện các cam kết và mục tiêu của Việt Nam liên quan đến phát triển xanh, bền vững so với mong đợi?

n = 173

Doanh nghiệp mong muốn nhận được ưu đãi tài chính và được giảm nhẹ gánh nặng pháp lý liên quan đến hỗ trợ của chính phủ cho các sáng kiến ESG của họ.

Các chiến dịch nâng cao nhận thức cộng đồng, mặc dù dễ thực hiện hơn, nhưng có thể mang lại hiệu quả tương đương như các biện pháp ưu đãi tài chính trong việc thúc đẩy sự tham gia của doanh nghiệp vào các vấn đề ESG.

Hỗ trợ của Chính phủ



Câu hỏi: Vui lòng chọn ba ưu tiên hàng đầu về những hỗ trợ mà chính phủ có thể cung cấp cho hoạt động đầu tư và báo cáo tác động ESG của doanh nghiệp, đặc biệt liên quan đến hỗ trợ của chính phủ.

Giai đoạn 2 | n = 482

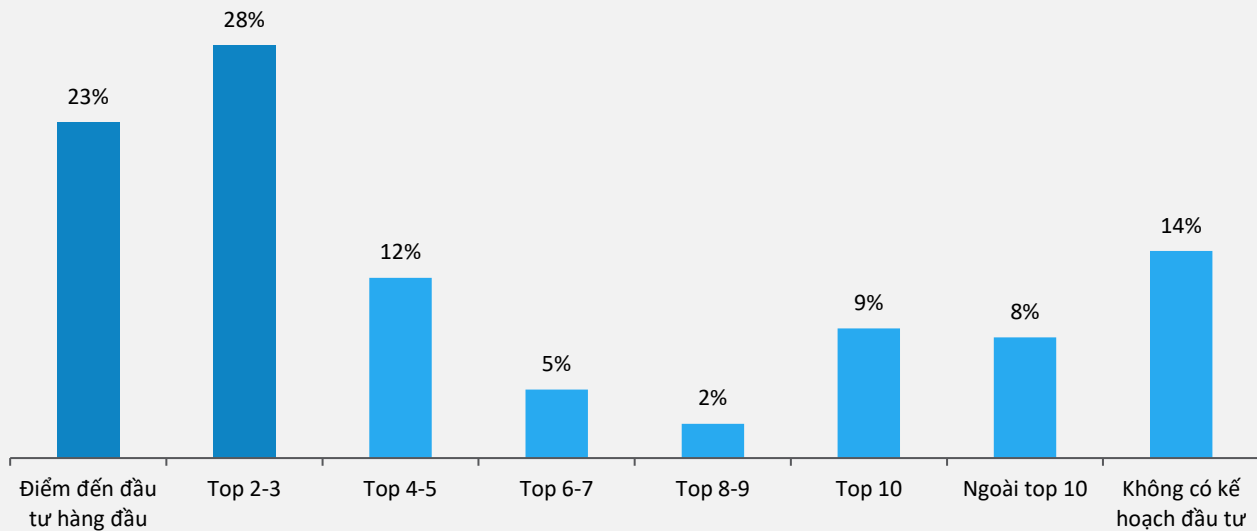
05 | Sức hấp dẫn và triển vọng tăng trưởng của Việt Nam



Việt Nam tiếp tục là điểm đến đầu tư hấp dẫn

Hơn một nửa số doanh nghiệp được khảo sát xếp Việt Nam vào top 3 điểm đến đầu tư hàng đầu; phần lớn doanh nghiệp cho biết họ rất tin tưởng và cam kết tiếp tục, mở rộng hoạt động tại Việt Nam.

Xếp hạng của Việt Nam trong vai trò là điểm đến đầu tư

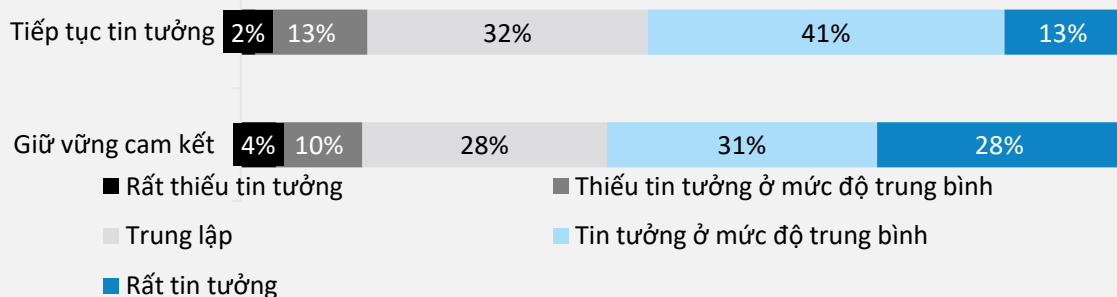


Câu hỏi: Xếp hạng hiện tại của Việt Nam như một điểm đến đầu tư toàn cầu có ý nghĩa như thế nào với doanh nghiệp của Anh/Chị?

n = 173

Phần lớn doanh nghiệp dường như vẫn cam kết duy trì đầu tư, tuy nhiên mức độ tin tưởng của doanh nghiệp về tiềm năng FDI đã giảm.

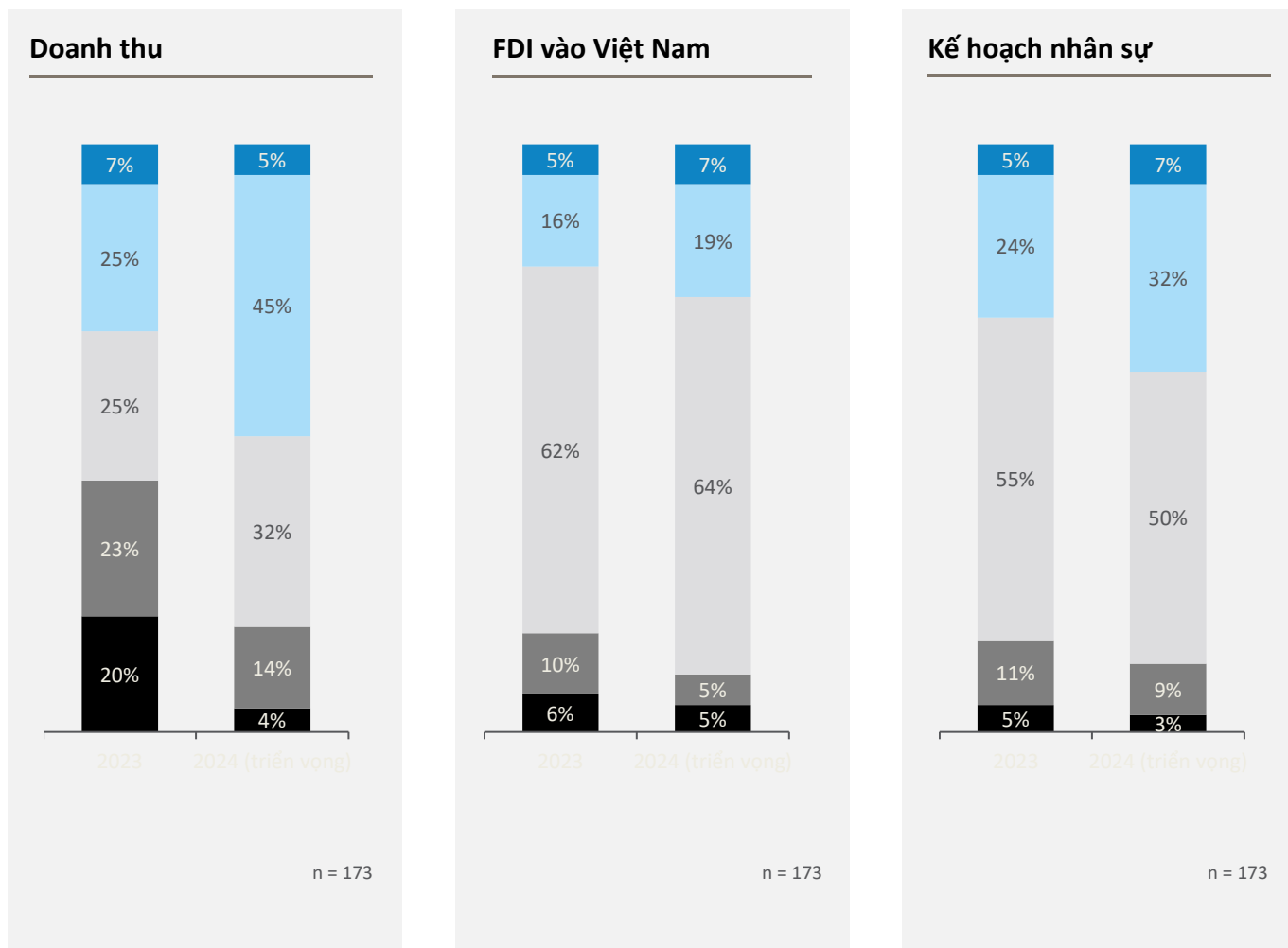
Cam kết với Việt Nam



Câu hỏi: Doanh nghiệp của Anh/Chị cảm thấy tự tin như thế nào về việc duy trì/mở rộng hoạt động kinh doanh tại Việt Nam?
 Câu hỏi: Doanh nghiệp của Anh/Chị cam kết duy trì/mở rộng hoạt động kinh doanh tại Việt Nam ở mức độ nào?

n = 173

Mặc dù gần 50% doanh nghiệp cho biết doanh thu 6 tháng đầu năm 2023 sụt giảm so với giai đoạn cùng kỳ năm 2022. Tuy nhiên, doanh nghiệp kỳ vọng rất lớn vào 6 tháng đầu năm 2024.



Số liệu này cho thấy doanh thu sụt giảm đáng kể từ năm 2022 đến năm 2023; tuy nhiên, cần lưu ý rằng Việt Nam đã ghi nhận mức tăng trưởng mạnh mẽ trong năm trước đó, tức năm 2022. Mức suy giảm trong năm 2023 có thể là dấu hiệu cho thấy thị trường đang điều chỉnh và ổn định theo quỹ đạo dễ dự đoán hơn.

Câu hỏi (Doanh thu): So sánh 6 tháng đầu năm 2023 với giai đoạn cùng kỳ năm 2022, doanh thu của doanh nghiệp Anh/Chị tăng, giảm hay giữ nguyên? | So sánh 6 tháng đầu năm 2023 với giai đoạn cùng kỳ năm 2024, Anh/Chị dự đoán doanh thu của doanh nghiệp mình sẽ tăng, giảm hay giữ nguyên?

Câu hỏi (FDI vào Việt Nam): So sánh 6 tháng đầu năm 2023 với giai đoạn cùng kỳ năm 2022, công ty toàn cầu của doanh nghiệp Anh/Chị đã tăng hay giảm đầu tư trực tiếp (FDI) vào công ty chi nhánh tại Việt Nam? | So sánh 6 tháng đầu năm 2023 với giai đoạn cùng kỳ năm 2024, công ty toàn cầu của doanh nghiệp Anh/Chị có kế hoạch tăng hay giảm đầu tư trực tiếp (FDI) vào công ty chi nhánh tại Việt Nam không?

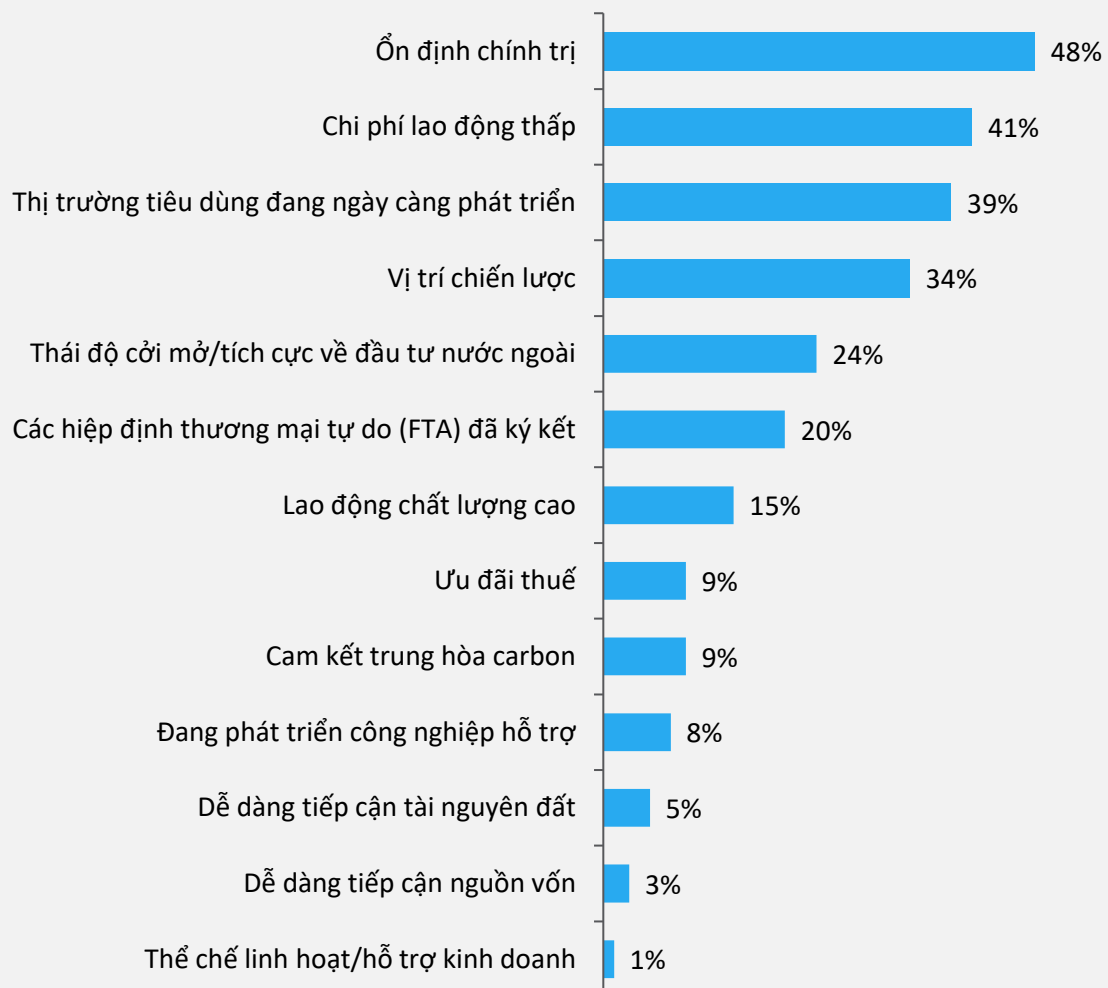
Câu hỏi (Kế hoạch nhân sự): So sánh 6 tháng đầu năm 2023 với giai đoạn cùng kỳ năm 2022, doanh nghiệp của Anh/Chị có tăng, giảm hay duy trì số lượng nhân viên? | So sánh 6 tháng đầu năm 2023 với giai đoạn cùng kỳ năm 2024, Anh/Chị dự đoán số lượng nhân viên của công ty Anh/chị sẽ tăng, giảm hay giữ nguyên?

Sức hấp dẫn của Việt Nam là nhờ môi trường chính trị ổn định. Để duy trì sức hấp dẫn, Chính phủ cần tiếp tục có những giải pháp cụ thể.

Việt Nam hấp dẫn nhà đầu tư còn nhờ chi phí lao động thấp, thị trường tiêu dùng đang phát triển và vị trí địa lý chiến lược. Dù đây là những chất xúc tác cho tăng trưởng, Chính phủ cần có những giải pháp để tạo ra môi trường kinh doanh lành mạnh.

Để tăng cường sức hấp dẫn đối với các nhà đầu tư và thúc đẩy phát triển bền vững, cần tập trung xây dựng lực lượng lao động chất lượng cao, cải thiện khuôn khổ thể chế và tạo điều kiện thuận lợi để tiếp cận vốn và tài nguyên đất. Cách tiếp cận chiến lược này không chỉ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế mà còn xây dựng nền tảng kinh tế tiến bộ, có khả năng phục hồi cao.

Sức hấp dẫn của Việt Nam trong vai trò là điểm đến đầu tư

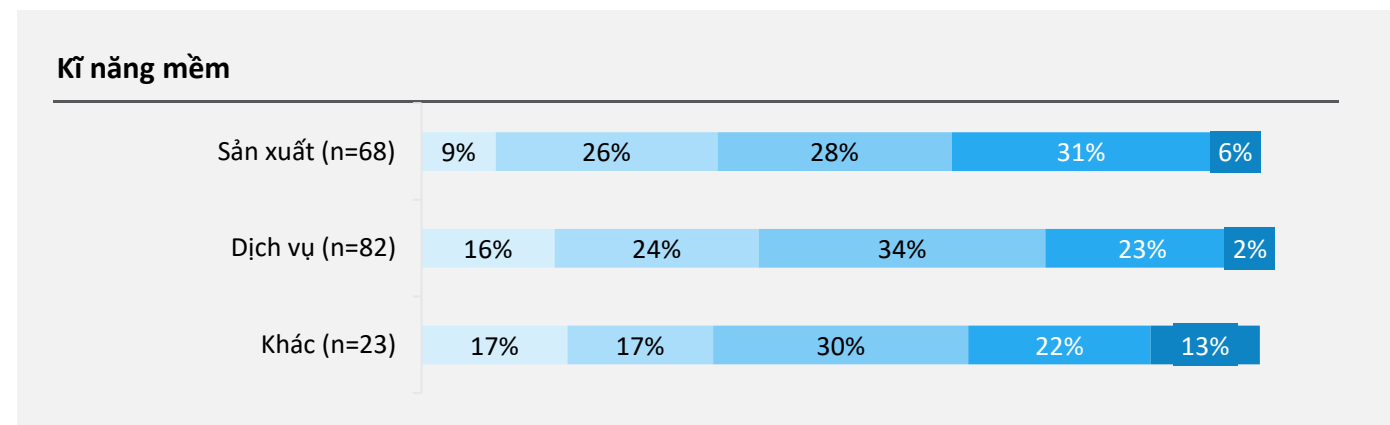
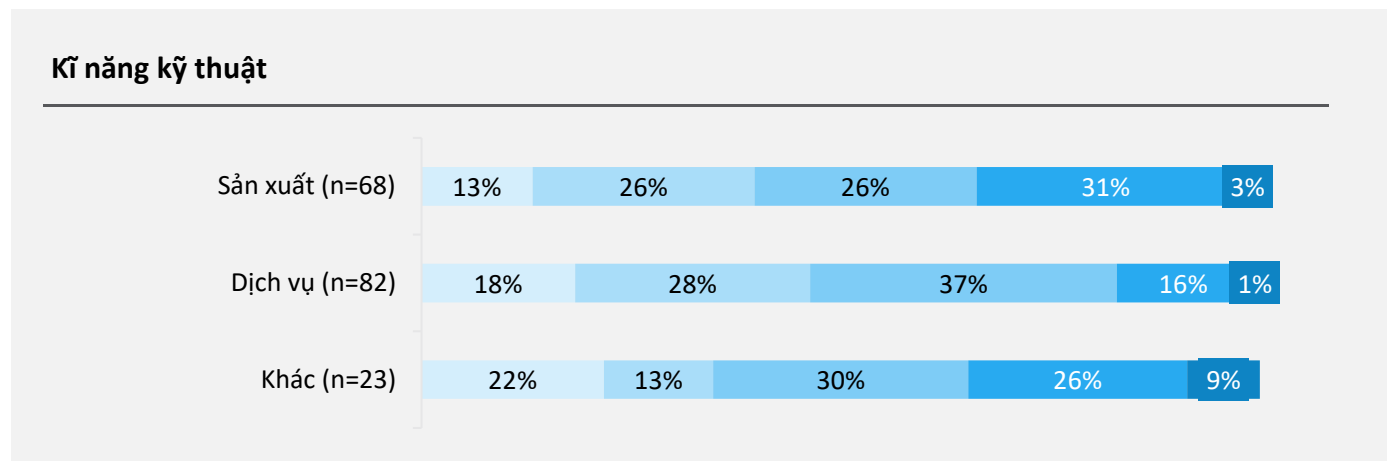
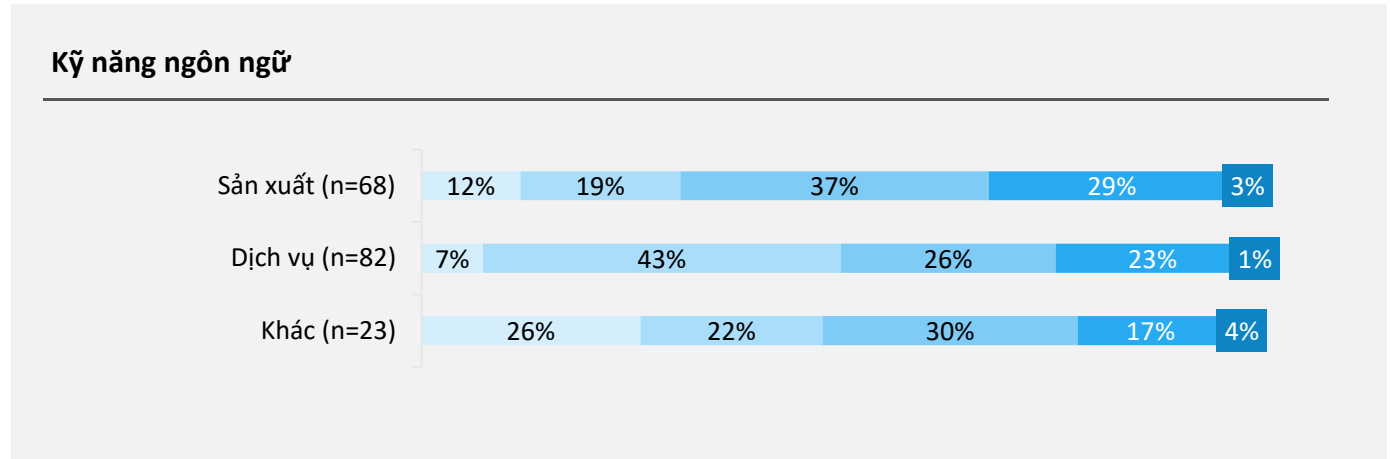


Câu hỏi: Việt Nam, trong vai trò là điểm đến đầu tư, có gì hấp dẫn đối với doanh nghiệp của Anh/Chị?
Vui lòng chọn tối đa 3 phương án

n = 173

Nâng cao chất lượng lực lượng lao động tại Việt Nam, đặc biệt trong lĩnh vực chế biến chế tạo, có thể cải thiện đáng kể vị thế của Việt Nam trong vai trò là điểm đến đầu tư.

Chỉ 15% doanh nghiệp nước ngoài cho biết, chất lượng lao động của Việt Nam là một yếu tố hấp dẫn (xem trang 30)



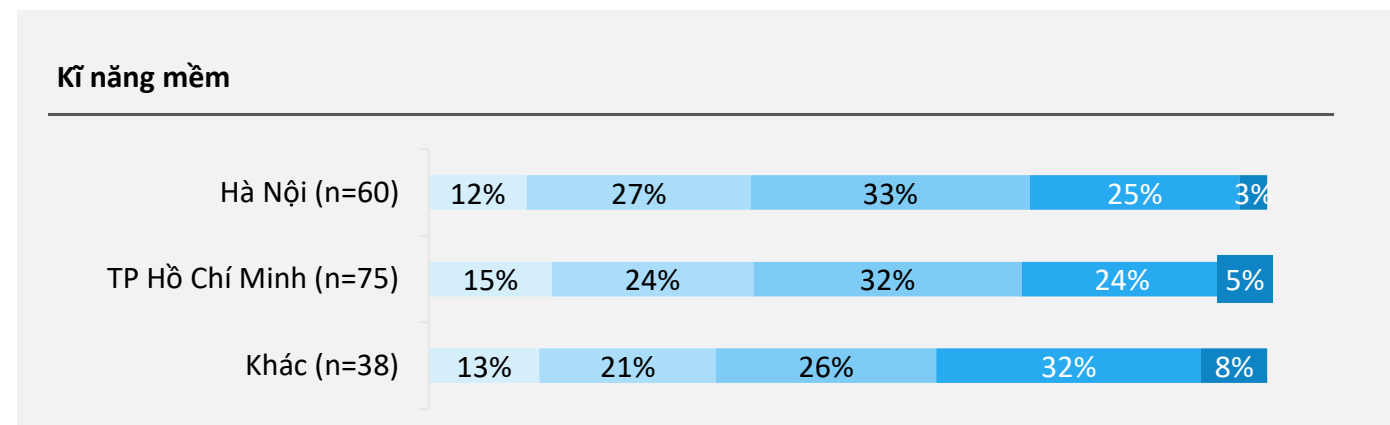
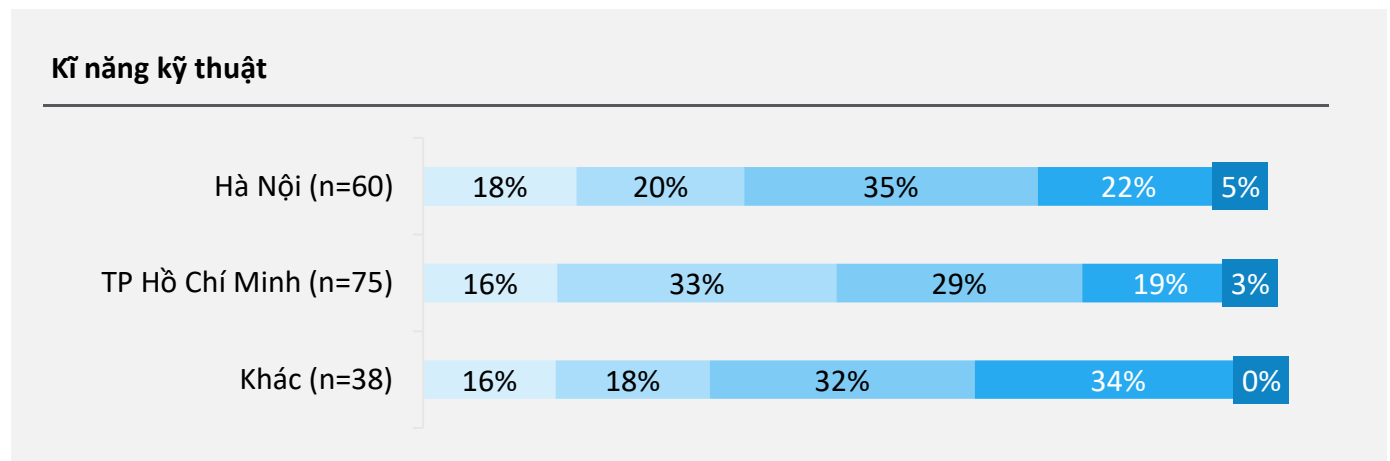
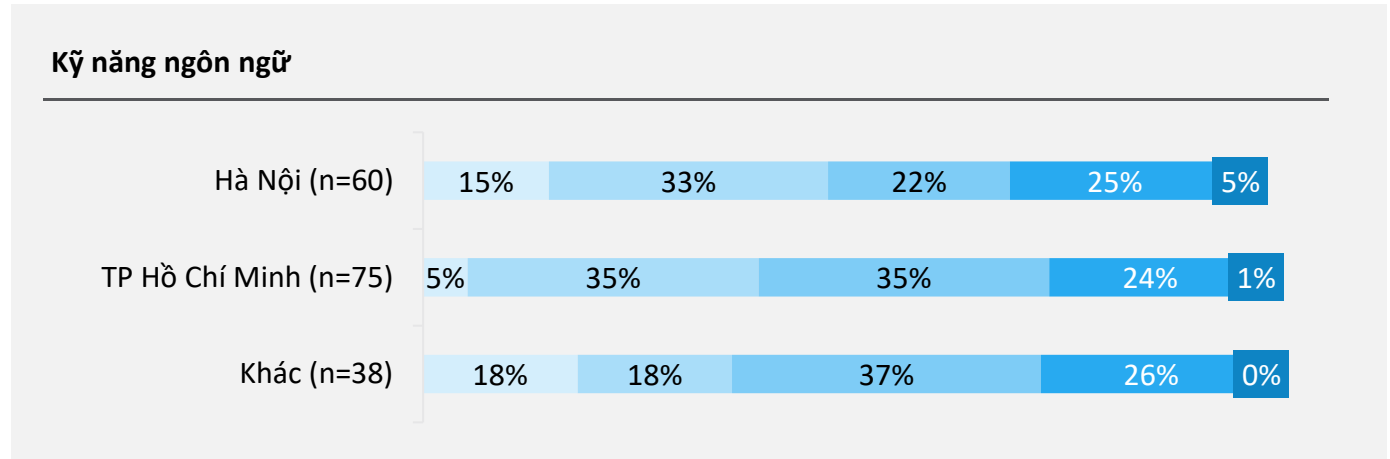
Không có khoảng trống Khoảng trống rất lớn

Câu hỏi: Theo thang điểm từ 1 - 5, vui lòng đánh giá khoảng trống kỹ năng giữa yêu cầu của doanh nghiệp và thực trạng kỹ năng trên thị trường lao động Việt Nam?

n = 173

Trong đó, 0 là không có khoảng trống và 5 là khoảng trống rất lớn.

Mặc dù khoảng trống kỹ năng chỉ ở mức nhỏ ở TP.HCM và Hà Nội, việc thu hẹp khoảng trống này ở các thành phố khác sẽ cải thiện đáng kể thị trường lao động Việt Nam, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về lao động có tay nghề cao.



Không có khoảng trống Khoảng trống rất lớn

Câu hỏi: Theo thang điểm từ 1 - 5, vui lòng đánh giá khoảng trống kỹ năng giữa yêu cầu của doanh nghiệp và thực trạng kỹ năng trên thị trường lao động Việt Nam? Trong đó, 0 là không có khoảng trống và 5 là khoảng trống rất lớn.

n = 173

06 | Kết luận



Kết luận

Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vẫn là động lực quan trọng cho tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. Để duy trì tác động tích cực của FDI, nên áp dụng cách tiếp cận theo hai hướng.

Giải pháp xanh, đầu tư xanh

Việt Nam cần tích cực thúc đẩy các giải pháp theo định hướng thị trường để bổ sung công nghệ xanh về năng lượng, quản lý chất thải và xử lý nước. Điều này nâng cao tính bền vững về môi trường và thu hút các công ty tập trung vào ESG, một phân khúc đang ngày càng phát triển trong thị trường toàn cầu hóa ngày nay. Doanh nghiệp ngày càng ưu tiên các yếu tố ESG khi đưa ra quyết định đầu tư. Tuân thủ các tiêu chuẩn ESG là điều cần thiết để thu hút doanh nghiệp FDI đang có kế hoạch thiết lập hoặc mở rộng hoạt động hiện có. Những thay đổi về quy định pháp lý và các ưu đãi tài chính hiệu quả, như giảm thuế và trợ cấp, có thể khuyến khích doanh nghiệp nước ngoài áp dụng các thông lệ phát triển bền vững toàn cầu ở Việt Nam.

Đầu tư vào lực lượng lao động tương lai

Tiếp tục đầu tư phát triển lực lượng lao động có ý nghĩa rất quan trọng. Nâng cao kỹ năng, đào tạo lại lực lượng lao động Việt Nam sẽ không chỉ tăng năng suất tổng thể mà còn định vị Việt Nam là điểm đến hấp dẫn hơn đối với các doanh nghiệp FDI đang tìm kiếm nguồn lao động có tay nghề và khả năng thích ứng.

Các chiến dịch nâng cao nhận thức cộng đồng đóng vai trò quan trọng; tuy nhiên, để phát triển bền vững về lâu dài, cách thức tuyên truyền, giáo dục phải giúp người dân đưa ra những lựa chọn phù hợp cho sức khỏe, môi trường và tài chính của họ. Quan hệ đối tác công-tư, hợp tác với các tổ chức phi chính phủ và viện trợ quốc tế đều có thể đóng góp cho các sáng kiến phát triển lực lượng lao động.

Bằng cách ưu tiên các hành động chiến lược này, Việt Nam có thể củng cố vị thế là điểm đến FDI hàng đầu, đồng thời thúc đẩy tăng trưởng kinh tế dài hạn và thực hiện trách nhiệm với môi trường.

07 |

Phương pháp luận



Phương pháp luận



Mục đích

Mục đích của nghiên cứu này là thu thập ý kiến của các nhà lãnh đạo doanh nghiệp về tình hình kinh doanh của họ, từ đó phản ánh hiện trạng môi trường kinh doanh tại Việt Nam và xác định những điều chỉnh cần thiết để cải thiện môi trường đầu tư.



Nghiên cứu và thu thập dữ liệu

Khảo sát được thực hiện thông qua bảng câu hỏi trực tuyến và được quản lý trên một nền tảng quản lý dữ liệu- khảo sát.

Khảo sát được VBF và các hiệp hội doanh nghiệp thành viên VBF thực hiện với các lãnh đạo doanh nghiệp.



Kết quả

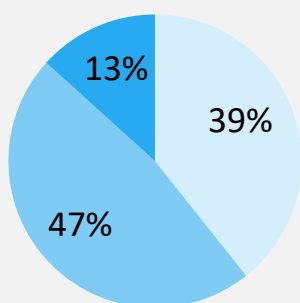
Trong số các lãnh đạo doanh nghiệp được mời tham gia khảo sát, 655 người đã hoàn thành đầy đủ bảng câu hỏi.

VBF nhận được 173 phản hồi trong giai đoạn 1 vào tháng 10/2023 và 482 phản hồi trong giai đoạn 2 vào tháng 2/2024.

Hồ sơ người tham gia khảo sát

Giai đoạn 1: Ngày 1/10 đến 31/10/2023 | n=173

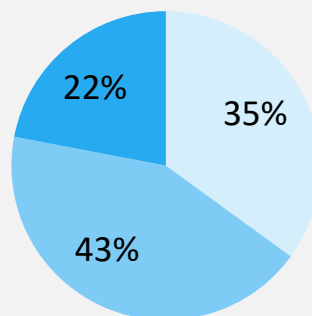
Lĩnh vực kinh doanh



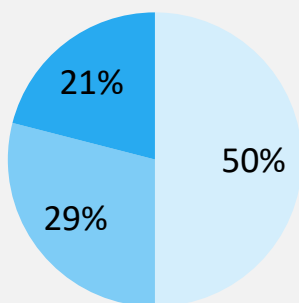
- Sản xuất, bao gồm xây dựng (n=68)
- Dịch vụ (n=82)
- Khác - nông nghiệp, khai thác mỏ, v.v. (n=23)

Địa điểm kinh doanh

- Hà Nội (n=60)
- TP Hồ Chí Minh (n=75)
- Khác (n=38)



Quy mô doanh nghiệp

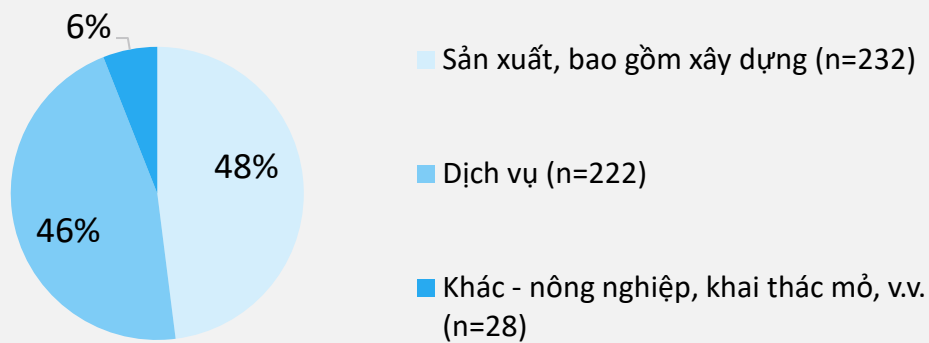


- Nhỏ - dưới 100 nhân viên (n=86)
- Trung bình - 101 đến 500 nhân viên (n=51)
- Lớn - hơn 500 nhân viên (n=36)

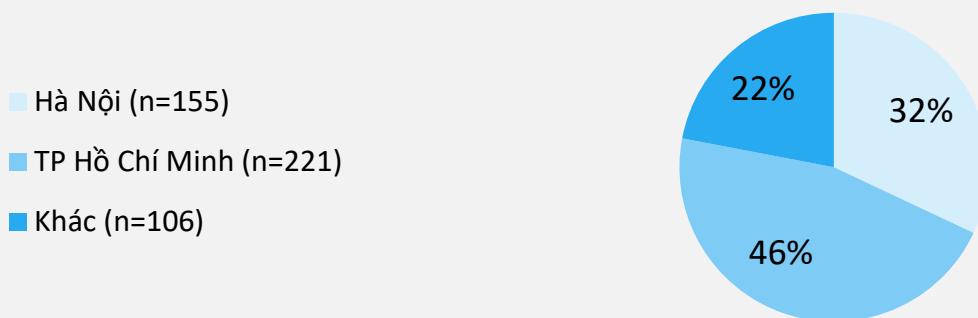
Hồ sơ người tham gia khảo sát

Giai đoạn 2: Ngày 6/2 đến 26/2/2024 | n=482

Lĩnh vực kinh doanh



Địa điểm kinh doanh



Thông tin liên hệ

Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam

info@vbf.org.vn

vbf.org.vn

+ 84 24 3715 2223

Horison Towers. Phòng 08, Tầng 3B

40 Cát Linh, Đống Đa

Hà Nội, Việt Nam
